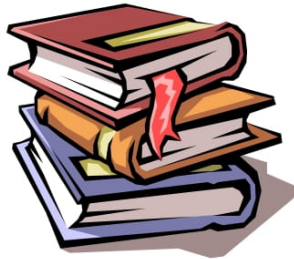


SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NỘI

MÃ SKKN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

TÊN SÁNG KIẾN

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ
DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ LỚP 4**

Lĩnh vực/Môn : Lịch sử.

Cấp học : Tiểu học

NĂM HỌC 2015 – 2016

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	1
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU.....	2
III. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU.....	2
IV. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT VÀ THỰC NGHIỆM.....	3
V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	3
VI. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU.....	3
PHẦN II: NỘI DUNG.....	4
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	4
1. Ý nghĩa, vai trò của phân môn Lịch sử trong chương trình tiểu học.....	4
2. Cung cấp cho học sinh một số kiến thức cơ bản, thiết thực về.....	4
3. Bước đầu rèn luyện và hình thành cho học sinh các kỹ năng.....	4
4. Góp phần bồi dưỡng và phát triển ở học sinh thái độ và thói quen.....	4
5. Mục tiêu chung của chương trình dạy lịch sử lớp 4.....	4
6. Cấu trúc của chương trình phân môn Lịch sử lớp 4.....	5
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VIỆC DẠY, HỌC LỊCH SỬ.....	6
<i>I. Một số đặc điểm dạy học phân môn Lịch sử.....</i>	<i>6</i>
<i>II. Một số khái niệm cơ bản.....</i>	<i>6</i>
<i>III. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến việc dạy học lịch sử trong nhà trường hiện nay.....</i>	<i>6</i>
1. Xu thế xã hội.....	6
2. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....	6
3. Phương pháp giảng dạy.....	7
4. Đồ dùng, phương tiện dạy học.....	7
5. Về hình thức tổ chức.....	7
<i>IV. Thực trạng của việc dạy học phân môn Lịch sử:.....</i>	<i>7</i>
1. Giáo viên:.....	7
2. Học sinh:.....	8
CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIỜ DẠY LỊCH SỬ LỚP 4.....	9
1. Biện pháp thứ nhất: Nghiên cứu chương trình, tham khảo tài liệu, định hướng tổ chức giờ dạy.....	9
2. Biện pháp thứ hai: Xây dựng phương pháp học tập tích cực.....	16
3. Biện pháp thứ ba: Sử dụng phương pháp kể chuyện kết hợp thảo luận nhóm.....	20

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

4. Biện pháp thứ tư: Giáo viên chú trọng đến việc dạy sử phải hấp dẫn, học sử phải có ích.....	24
5. Biện pháp thứ năm: Sử dụng hợp lý, sáng tạo đồ dùng dạy học.....	26
6. Biện pháp thứ sáu: Quan tâm tới việc dạy lồng ghép lịch sử địa phương.....	41
7. Biện pháp thứ bảy: Tích hợp việc dạy học lịch sử với các môn học khác.....	41
PHẦN III: KẾT QUẢ.....	44
A. GIÁO VIÊN:.....	44
1. Phong trào tự làm đồ dùng dạy học để giảng dạy phân môn Lịch sử.....	44
2. Chất lượng giảng dạy phân môn Lịch sử của giáo viên.....	44
B. HỌC SINH.....	44
PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	45
1. Kết luận.....	45
2. Khuyến nghị.....	45

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

“Mục tiêu đích thực của bất cứ ai mong muốn trở thành người thầy không phải là truyền đạt ý kiến của mình mà là khơi dậy tư duy”

Frederick William Roberstrong

Để đáp ứng với mục tiêu giáo dục và đào tạo của nước ta, Bộ Giáo dục và đào tạo đang đổi mới toàn diện và đồng bộ, góp phần đào tạo những con người có tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt. Con người lao động trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thế kỉ 21. Trong đổi mới giáo dục đó thì đổi mới phương pháp dạy học là rất quan trọng vì hoạt động chủ yếu trong nhà trường là hoạt động dạy và học.

Dạy học Lịch sử là một hoạt động mang tính chất đặc thù, một quá trình sư phạm phức tạp, học sinh không thể từ “***trực quan sinh động***” (nhìn quá khứ) mà phải đi từ cung cấp sự kiện để tạo biểu tượng lịch sử, hình thành khái niệm, rồi mới nêu được qui luật, rút ra bài học kinh nghiệm và vận dụng vào thực tiễn. Việc cung cấp sự kiện lịch sử cho học sinh càng cụ thể, giàu hình ảnh bao nhiêu thì các em càng hứng thú học tập và hiểu biết lịch sử bấy nhiêu. Sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học, giáo viên có thể dễ dàng giúp học sinh hiểu đúng bản chất của sự kiện, hiện tượng lịch sử, từ đó có tư tưởng tình cảm đúng đắn và phát triển toàn diện ở các em.

Trong thực tế, chương trình lịch sử lớp 4 đang trong quá trình đổi mới, thay sách giáo khoa, nội dung lịch sử tích hợp với những nội dung Địa lý tạo thành một môn học Lịch sử và Địa lý. Sách giáo khoa Lịch sử có sự kết hợp chặt chẽ giữa kênh chữ và kênh hình trong từng bài học và trong toàn bộ cuốn sách. Phần kiến thức được trình bày ở sách giáo khoa ngắn gọn, xúc tích, cô đọng, vừa sức với học sinh, được biên soạn theo hướng đổi mới cả về nội dung và hình thức biên soạn. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh đồng thời phù hợp với đặc trưng bộ môn, song tài liệu tham khảo để dạy từng bài cụ thể rất hiếm; đồ dùng dạy học do Bộ cấp phát là lược đồ, tranh ảnh,... nhưng số lượng, kiểu loại có hạn.

Lịch sử là môn học đòi hỏi người dạy phải có kiến thức xã hội rộng, nhưng nhiều giáo viên lại có vốn kinh nghiệm và hiểu biết về lịch sử còn nhiều hạn chế (vì họ không chuyên sâu về lĩnh vực này).

Nhiều giáo viên cho rằng lịch sử là một lĩnh vực khô cứng, đòi hỏi tính chân thực, chính xác, khó tiếp cận và khó nhớ, mau quên. Nếu biết không chính xác thì rất dễ nói sai. Giáo viên không thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học, nhiều tiết dạy không sử dụng đồ dùng trực quan, tổ chức giờ học theo lối dạy

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

chạy, lý thuyết xuống khiến cho giờ dạy đơn điệu nhàm chán, học sinh khó thâm nhập vào bài học, khó chiếm lĩnh nội dung bài do bản thân thiếu vốn kiến thức lịch sử, chưa có hứng thú học tập.

Việc học tốt môn Lịch sử sẽ giúp các em học tốt nhiều môn học khác như môn Địa lý (có nội dung tích hợp với môn Lịch sử được thể hiện trong chương trình tiểu học mới bằng mối quan hệ liên môn); như môn hoạt động tập thể, môn Tiếng Việt... Đồng thời học tốt phân môn Lịch sử giúp các em thêm yêu Tổ quốc, tự hào dân tộc. Từ mũi Cà Mau đến địa đầu Móng Cái, nơi nào cũng ghi dấu tích của những chiến công lừng lẫy. Hiểu về lịch sử, các em càng tự hào về cha ông, về dân tộc, về đất nước mình biết bao. Các em thấy rằng thế hệ sau luôn giữ gìn và phát triển những gì tốt đẹp của thế hệ trước. Việc học tốt môn Lịch sử góp phần giáo dục đạo đức cho học sinh.

Những ai quan tâm tới giáo dục nước nhà đều hiểu rằng để nền giáo dục phát triển toàn diện và bền vững, bên cạnh các môn khoa học tự nhiên, các môn khoa học xã hội trong đó có môn lịch sử cũng cần được coi trọng. Môn lịch sử không chỉ trang bị kiến thức mà còn góp phần hình thành nhân cách, tình yêu quê hương đất nước cho học sinh. Nếu môn lịch sử không được coi trọng, hành trang kiến thức của mỗi học sinh sau khi ra trường sẽ có những khoảng trống hoặc mờ nhạt về lịch sử, về các giá trị mà cha ông ta đã đổ máu để giữ gìn. Chính vì vậy, thế hệ trẻ cần hiểu rõ và yêu mến lịch sử đất nước từ đó bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ông cha ta. Tinh thần đó cần được bồi đắp và xây dựng ngay từ lứa tuổi Tiểu học. Trong chương trình lớp 4, học sinh lần đầu tiên được làm quen với môn lịch sử. Vì vậy việc giúp các em hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của môn học, ý thức được người Việt Nam cần am hiểu lịch sử Việt Nam. Để biết rõ về nguồn cội của mình, để tự hào vì mình là người Việt Nam là việc làm hết sức cần thiết.

Từ những lý do trên, với hai năm nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu là giáo viên và học sinh lớp 4 tôi đã áp dụng thành công với đề tài: ***“Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4”***.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Tìm và thử nghiệm một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn lịch sử lớp 4.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU:

1. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4.

2. Khách thể nghiên cứu: Phương pháp dạy môn lịch sử ở tiểu học.

IV. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT VÀ THỰC NGHIỆM: Giáo viên và học sinh lớp 4.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

1. Phương pháp nghiên cứu lí luận:

- Nghiên cứu các tài liệu, sách, báo về giảng dạy lịch sử ở tiểu học tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh thông tin để rút ra các kết luận khoa học cần thiết.

2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- Phương pháp quan sát sư phạm.
- Phương pháp điều tra.
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

3. Nhóm phương pháp thử nghiệm sư phạm:

Qua nghiên cứu lí luận thực trạng và đề ra một số biện pháp tổ chức, hướng dẫn học sinh lớp 4 học tốt môn lịch sử, đề tài tiến hành thử nghiệm và rút ra kết luận về hiệu quả của biện pháp trên qua các tiết dạy cụ thể trong khối 4.

VI. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU:

Từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 5 năm 2015.

PHẦN II: NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Ý nghĩa, vai trò của phân môn Lịch sử trong chương trình tiểu học.

Phân môn lịch sử lớp 4 giúp học sinh hiểu biết thêm về con người Việt Nam, biết để có Tổ quốc Việt Nam tươi đẹp như hôm nay, cha ông ta phải trải qua hàng ngàn năm lao động, đấu tranh từ đó hiểu được công lao của ông cha ta trong thời kì dựng nước và giữ nước từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn. Qua các bài học lịch sử học sinh còn được bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, con người và đất nước Việt Nam. Từ mục đích, yêu cầu chung đó, đi vào từng bài học trong chương trình lịch sử lớp 4 lại có những mục đích yêu cầu cụ thể riêng. Muốn đạt được những yêu cầu của từng bài học một cách có hiệu quả nhất, việc lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp là một vấn đề hết sức quan trọng. Vấn đề này phụ thuộc chủ yếu vào nhận thức và trình độ của người giáo viên.

2. Cung cấp cho học sinh một số kiến thức cơ bản, thiết thực về.

- Các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ lịch sử đơn giản ở các vùng chính trên đất nước ta.

3. Bước đầu rèn luyện và hình thành cho học sinh các kỹ năng.

- Quan sát sự vật, hiện tượng, thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử từ các nguồn khác nhau.

- Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập và chọn thông tin để giải đáp.

- Nhận biết đúng các sự vật, hiện tượng.

- Trình bày lại kết quả học tập bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ.

- Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống.

4. Góp phần bồi dưỡng và phát triển ở học sinh thái độ và thói quen.

- Ham học hỏi, tìm hiểu để biết về lịch sử nước nhà.

- Yêu thiên nhiên, con người, quê hương, đất nước.

- Yêu Tổ quốc, tự hào dân tộc.

5. Mục tiêu chung của chương trình dạy lịch sử lớp 4.

*** *Cung cấp cho học sinh một số kiến thức cơ bản, thiết thực về:***

- Các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu, tương đối có hệ thống theo dòng thời gian của lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước cho tới nửa đầu thế kỉ XIX.

*** *Bước đầu rèn luyện và hình thành cho học sinh các kỹ năng:***

- Quan sát sự vật, hiện tượng; thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử từ các nguồn khác nhau.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

- Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập và chọn thông tin để giải đáp.

- Nhận biết đúng các sự vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử.

- Trình bày lại kết quả học tập bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ...

- Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống.

*** *Góp phần bồi dưỡng và phát triển ở học sinh những thái độ và thói quen:***

- Ham học hỏi, tìm hiểu để biết về môi trường xung quanh các em.

- Yêu thiên nhiên, con người, quê hương, đất nước.

- Tôn trọng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và văn hóa gần gũi với học sinh.

6. Cấu trúc của chương trình phân môn Lịch sử lớp 4.

- Phần mở đầu trình bày sơ lược về nội dung, yêu cầu và một số kiến thức, kĩ năng chung khi dạy môn Lịch sử.

- Phần Lịch sử trình bày những sự kiện, nhân vật lịch sử phản ánh những cột mốc đánh dấu sự phát triển của các giai đoạn lịch sử, những thành tựu trong sự nghiệp dựng nước (kinh tế, chính trị, văn hóa...) và giữ nước của ông cha ta từ buổi đầu dựng nước và giữ nước đến buổi đầu thời Nguyễn.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VIỆC DẠY, HỌC LỊCH SỬ

I. Một số đặc điểm dạy học phân môn Lịch sử.

- Trường có một phòng đồ dùng dạy học với nhiều trang thiết bị hiện đại như: máy chiếu projector, máy chiếu đa vật thể và nhiều đồ dùng dạy học khác.

- Việc đầu tư về đồ dùng dạy học cho phân môn Lịch sử cũng được nhà trường quan tâm. Trường đã tổ chức chuyên đề Lịch sử lớp 4 và trang bị cho giáo viên sách giáo khoa, sách giáo viên và một số đồ dùng dạy học như: bản đồ, tranh ảnh,... Khối 4 được cấp phát đồ dùng dạy học, đưa về từng lớp để chuẩn bị kế hoạch bài dạy cho từng tiết học Lịch sử. Song, đồ dùng chưa đủ về số lượng để mỗi tiết dạy đạt hiệu quả cao, thiếu nhiều lược đồ, tranh ảnh,... để có thể tiến hành hoạt động dạy học của cả lớp được thuận tiện và đạt hiệu quả.

- Phụ huynh học sinh chủ yếu làm nghề nông, cuộc sống còn vất vả nên chưa quan tâm, đánh giá đúng mức việc học Lịch sử của con em.

II. Một số khái niệm cơ bản.

Biện pháp là việc tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần của một người hoặc một số người nào đó nhằm làm cho họ có được những phẩm chất và năng lực theo yêu cầu đã định.

Như vậy, các biện pháp tổ chức hướng dẫn học sinh học tốt môn Lịch sử chính là việc tác động một cách có hệ thống đến việc học Lịch sử của học sinh nhằm làm cho học sinh có khả năng học tốt bộ môn.

III. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến việc dạy học lịch sử trong nhà trường hiện nay.

1. Xu thế xã hội:

Sự phát triển của nền kinh tế như hiện nay đã phần nào ảnh hưởng đến xu hướng chọn ngành nghề của học sinh và sự định hướng của phụ huynh đối với con em mình. Vì vậy đôi khi môn lịch sử vẫn bị coi là môn học phụ và ít nhận được sự quan tâm của xã hội.

2. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội:

Trên thực tế, sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc dạy học lịch sử còn chưa tốt. Trong mỗi gia đình, với vốn hiểu biết của cha mẹ ở các lĩnh vực ngành nghề khác nhau, thường chỉ có thể lưu ý, động viên con em mình học thuộc bài lịch sử, ít có điều kiện chỉ dẫn, bồi dưỡng thêm thông tin, mở rộng kiến thức cho các con. Vai trò của xã hội cũng rất quan trọng song rất tiếc những kênh truyền thông về lịch sử mang tính hấp dẫn với giới trẻ còn chưa nhiều. Chúng ta cũng chưa có nhiều phim hay về đề tài lịch sử để góp phần giáo dục lịch sử cho giới trẻ.

3. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp giảng dạy của giáo viên chưa phù hợp, một số giáo viên chưa thực sự quan tâm tới việc đổi mới phương pháp dạy học lịch sử khiến giờ học vẫn mang tính truyền thụ một chiều, khô khan, nặng về đọc chép, chưa lôi cuốn được học sinh. Hiện nay sách lịch sử đã được biên soạn theo tinh thần đổi mới, gọi mở song giáo viên đôi khi chưa hiểu hết ý đồ của các kênh hình, kênh chữ nên kết quả sử dụng, khai thác chưa cao.

4. Đồ dùng, phương tiện dạy học:

Đồ dùng dạy học, tư liệu tham khảo phục vụ cho việc dạy học còn hạn chế, tranh ảnh trong sách giáo khoa chưa đủ sinh động, hấp dẫn học sinh. Với một số giáo viên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử còn ở mức hạn chế.

5. Về hình thức tổ chức:

Đa số các bài học lịch sử hiện nay thường chỉ bó hẹp trong phạm vi lớp học, thiếu các bài học ở thực địa, bảo tàng hay tại các di tích lịch sử...vì nhiều lí do như kinh phí, quỹ thời gian... Điều này cũng làm cho việc dạy học lịch sử còn đơn điệu chưa gắn với thực tế cuộc sống.

IV. Thực trạng của việc dạy học phân môn Lịch sử:

1. Giáo viên:

a. Thuận lợi:

Ban Giám hiệu quan tâm tới vấn đề này nên đã chú trọng tới việc lồng ghép dạy lịch sử vào giáo dục truyền thống cho học sinh thông qua việc tổ chức tốt ngày lễ kỉ niệm lớn trong năm.

Các tổ chức Đoàn, Đội bám sát chủ đề giáo dục của từng tháng xây dựng chương trình sinh hoạt ngoại khóa lồng ghép giáo dục truyền thống cho học sinh, từ đó giáo viên có thể linh hoạt lồng ghép giáo dục truyền thống vào các bài dạy trong chương trình nội khóa.

b. Khó khăn

Tuy môn Lịch sử có tầm quan trọng như đã trình bày ở phần trên nhưng việc dạy - học phân môn Lịch sử lớp 4 cũng gặp nhiều khó khăn.

Thứ nhất: Chương trình dạy Lịch sử mỗi tuần chỉ có một tiết, cả năm có hai đợt kiểm tra định kì lần 1, lần 2. Vì vậy, nhiều giáo viên còn xem nhẹ việc dạy Lịch sử, chưa đi sâu tìm tòi nghiên cứu, mở rộng kiến thức. Từ đó dẫn đến việc học sinh chưa thực sự hứng thú với môn học. Vì vậy học sinh thường không nhớ lâu, chưa hiểu kĩ nội dung kiến thức trong bài học.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

Thứ hai: Giáo viên thường lệ thuộc, tuân thủ vào sách giáo khoa một cách nghiêm ngặt, máy móc, giảng đúng như sách, nói nguyên si theo sách mà không hề có sự sáng tạo.

- Lịch sử là môn học đòi hỏi người dạy phải có kiến thức xã hội rộng nhưng nhiều giáo viên lại có vốn kinh nghiệm và hiểu biết về Lịch sử còn nhiều hạn chế (vì không chuyên sâu về lĩnh vực này).

Thứ ba: Giáo viên và học sinh chưa tận dụng và phát huy hết tác dụng của đồ dùng trực quan (bản đồ, lược đồ, tranh ảnh...) khiến cho giờ học chưa sinh động và chưa đạt hiệu quả cao.

Trước thực trạng của vấn đề mà mình chọn đề nghiên cứu như vậy, tôi thấy mình cần phải có trách nhiệm và thôi thúc tôi suy nghĩ và tìm những biện pháp tổ chức, hướng dẫn học sinh học tốt môn Lịch sử.

2. Học sinh:

a. Thuận lợi:

Ở lớp 4, nhiều học sinh háo hức khi được tiếp cận với môn lịch sử vì đó là môn học mới.

b. Khó khăn:

Nội dung của một số bài học theo cảm nhận của học sinh còn khô khan, thiếu hấp dẫn.

Học sinh xem nhẹ môn khoa học xã hội khiến nhiều em không có hứng thú đối với môn lịch sử.

Học sinh gặp khó khăn để hiểu và ghi nhớ nội dung các sự kiện lịch sử, các mốc thời gian hay các thông tin có liên quan đến nhân vật lịch sử.

Qua điều tra tôi thấy số HS thích học môn Lịch sử 48,7%, số HS không thích học môn Lịch sử 29,1%, số HS không có ý kiến 21,6%.

Xuất phát từ những nhận thức về tầm quan trọng của dạy học lịch sử trong nhà trường và những nguyên nhân gây ảnh hưởng đến việc dạy học lịch sử nói chung tôi luôn băn khoăn với câu hỏi: “Làm thế nào để góp phần nâng cao hiệu quả của các giờ dạy lịch sử đồng thời giúp học sinh yêu thích môn học hơn?” Với hướng suy nghĩ đó, trong khuôn khổ của một sáng kiến kinh nghiệm tôi xin trao đổi: ***“Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4”***.

**CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO
HIỆU QUẢ GIỜ DẠY LỊCH SỬ LỚP 4**

1. Biện pháp thứ nhất: Nghiên cứu chương trình, tham khảo tài liệu, định hướng tổ chức giờ dạy.

1.1. Nghiên cứu tài liệu:

- Tôi nhận thấy việc nghiên cứu bài dạy, chuẩn bị nội dung cũng như phương pháp bài dạy rất cần thiết và đặc biệt quan trọng. Bởi vì, chỉ có như vậy thì tôi mới thực sự chủ động về kiến thức, về tiến trình thời gian dạy hay sẽ chuẩn bị được những kiến thức, nội dung mở rộng phù hợp làm cho tiết học gây được hứng thú cho HS.

- Tôi lập bảng thống kê các bài dạy theo từng dạng bài.

*** Loại bài cung cấp kiến thức mới:**

- Bài học viết về những sự kiện, nhân vật lịch sử, phản ánh những cột mốc, đánh dấu sự phát triển của các giai đoạn lịch sử, những thành tựu trong sự nghiệp dựng nước (kinh tế, chính trị, văn hóa...) và giữ nước của ông cha ta từ buổi đầu dựng nước và giữ nước đến buổi đầu thời Nguyễn.

*** Loại bài ôn tập, tổng kết:**

- Trong năm học này, qua khảo sát chất lượng HS về phân môn Lịch sử. Tôi nhận thấy về kiến thức của phân môn Lịch sử đối với HS là không quá cao, tuy nhiên lại rất dàn trải. Vì vậy, để HS nhớ được kiến thức lịch sử một cách có hệ thống tôi đã hướng dẫn HS lập bảng thống kê về các thời kì lịch sử, về sự kiện, thời gian tương ứng.

STT	Mốc thời gian	Nhân vật, sự kiện lịch sử	Bài học hoặc ý nghĩa lịch sử
1	Khoảng năm 700 TCN	Nước Văn Lang ra đời	Khoảng 700 năm TCN, nhà nước đầu tiên của nước ta đã ra đời. Tên nước là Văn Lang. Vua được gọi là Hùng Vương. Người Lạc Việt biết làm ruộng, ương tơ, dệt lụa, đúc đồng làm vũ khí và công cụ sản xuất. Cuộc sống ở làng bản giản dị, vui tươi, hòa hợp với thiên nhiên và có nhiều tục lệ riêng.
2	Cuối TK thứ III TCN	Nước Âu Lạc	Cuối thế kỉ thứ III TCN, nước Âu Lạc tiếp nối nước Văn

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

			Lang. Nông nghiệp tiếp tục được phát triển. Kỹ thuật chế tạo ra nỏ bắn được nhiều mũi tên và việc xây dựng thành Cổ Loa là những thành tựu đặc sắc về quốc phòng của người dân Âu Lạc. Năm 179 TCN, quân Triệu Đà đã chiếm được Âu Lạc.
3	Năm 179 TCN	Nước ta dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc.	Nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ hơn một nghìn năm. Trong thời gian đó, mặc dù bị áp bức, bóc lột nặng nề, nhưng nhân dân ta vẫn không chịu khuất phục, không ngừng nổi dậy đấu tranh. Bằng chiến thắng Bạch Đằng vang dội, nhân dân ta đã giành lại được độc lập hoàn toàn.
4	Năm 40	Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	Oán hận trước ách đô hộ của nhà Hán, Hai Bà Trưng đã phát cờ khởi nghĩa, được nhân dân khắp nơi hưởng ứng. Không đầy một tháng, cuộc khởi nghĩa đã thành công. Sau hơn hai thế kỉ bị phong kiến phương Bắc đô hộ, đây là lần đầu tiên nhân dân ta đã giành được độc lập.
5	Năm 938	Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo	Quân Nam Hán kéo sang đánh nước ta. Ngô Quyền chỉ huy quân dân ta, lợi dụng thủy triều lên xuống trên sông Bạch Đằng, nhử giặc vào bãi cọc rồi đánh tan quân xâm lược (Năm 938). Ngô Quyền lên ngôi vua đã kết

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

			thúc hoàn toàn thời kì đô hộ của phong kiến phương Bắc và mở đầu cho thời kì độc lập lâu dài của nước ta.
6	Năm 968	Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân	Ngô Quyền mất. Đất nước rơi vào cảnh loạn lạc do các thế lực phong kiến gây nên trong hơn hai mươi năm. Đinh Bộ Lĩnh đã tập hợp nhân dân ta dẹp loạn, thống nhất lại đất nước.
7	Năm 981	Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất	Lợi dụng tình hình không ổn định của triều đình nhà Đinh, năm 981 quân Tống sang xâm lược nước ta. Chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng đã chặn được âm mưu xâm lược của nhà Tống. Độc lập được giữ vững. Nhân dân vững tin vào tiền đồ của dân tộc.
8	Năm 1010	Nhà Lý dời đô ra Thăng Long Chùa thời Lý	Được tôn lên làm vua, Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ) dời kinh đô ra Đại La và đổi tên là Thăng Long. Sau Lý Thánh Tông đổi tên nước là Đại Việt. Thăng Long có nhiều lâu đài, cung điện, đền chùa. Dân cư tụ họp về Thăng Long ngày một đông. Đến thời Lý, đạo Phật rất phát triển, chùa là nơi tu hành của các nhà sư, là nơi sinh hoạt văn hóa của cộng đồng và là công trình kiến trúc đẹp.
9	Năm 1075 - 1077	Cuộc kháng chiến	Dưới thời nhà Lý, bằng trí

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

		Nhà Hậu Lê và việc tổ chức quản lý đất nước. Trường học thời Hậu Lê Văn học và khoa học thời Hậu Lê	Thua trận ở Chi Lăng và một số trận khác, quân Minh xâm lược phải đầu hàng, rút về nước. Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế (năm 1428), mở đầu thời Hậu Lê. Thời Hậu Lê, việc tổ chức quản lý đất nước rất chặt chẽ. Lê Thánh Tông đã cho vẽ bản đồ và soạn Bộ luật Hồng Đức để bảo vệ chủ quyền của dân tộc và trật tự xã hội. Giáo dục thời Hậu Lê đã có nền nếp và quy củ. Trường học thời Hậu Lê nhằm đào tạo những người trung thành với chế độ phong kiến và nhân tài cho đất nước. Dưới thời Hậu Lê, văn học và khoa học của nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể. Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông là những tác giả tiêu biểu trong thời kỳ đó.
12	Thế kỉ XVI - XVII	Trịnh - Nguyễn phân tranh Cuộc khản hoang ở Đàng Trong	Từ đầu thế kỉ XVI, chính quyền nhà Lê bị suy yếu. Các tập đoàn phong kiến sâu xé nhau, tranh giành ngai vàng. Hậu quả là đất nước bị chia cắt, nhân dân cực khổ. Từ cuối thế kỉ XVI, công cuộc khản hoang ở Đàng Trong được xúc tiến mạnh mẽ. Ruộng đất được khai phá, xóm làng được hình thành và phát triển. Tình đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng bền chặt.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

		Thành thị ở thế kỉ XVI - XVII	Vào thế kỉ XVI - XVII, một số thành thị ở nước ta trở nên phồn thịnh. Thăng Long, Phố Hiến, Hội An là những thành thị nổi tiếng thời đó.
13	Năm 1786	Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long	Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc, tiến vào Thăng Long, tiêu diệt chính quyền họ Trịnh. Quân của Nguyễn Huệ đi tới đâu đánh thắng tới đó. Năm 1786, nghĩa quân Tây Sơn làm chủ Thăng Long, mở đầu cho việc thống nhất lại đất nước.
14	Năm 1789	Quang Trung đại phá quân Thanh Những chính sách về văn hóa và kinh tế của vua Quang Trung	Quân Thanh xâm lược nước ta. Chúng chiếm Thăng Long. Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, kéo quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh. Ở Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa ta thắng lớn. Quân Thanh ở Thăng Long hoảng loạn, bỏ chạy về nước. Vua Quang Trung đã có nhiều chính sách nhằm phát triển về kinh tế và văn hóa của đất nước. Tiêu biểu là “Chiếu khuyến nông”, “Chiếu lập học” và đề cao chữ Nôm.
15	Năm 1802	Nhà Nguyễn thành lập Kinh thành Huế	Năm 1802, Nguyễn Ánh lật đổ triều Tây Sơn, lập nên triều Nguyễn. Các vua nhà Nguyễn dùng mọi biện pháp thu tóm quyền hành vào tay mình. Kinh thành Huế là một quần thể các công trình kiến trúc và

			nghệ thuật tuyệt đẹp. Đây là một di sản văn hóa chứng tỏ sự tài hoa và sáng tạo của nhân dân ta.
--	--	--	---

Việc lập bảng thống kê trên giúp tôi có rất nhiều thuận lợi trong việc chuẩn bị kế hoạch giảng dạy, chuẩn bị đồ dùng dạy học, giúp tôi sắp xếp được đồ dùng dạy học trong phần mềm powerpoint thành hệ thống dễ sử dụng. Việc thống kê những mốc lịch sử quan trọng, sau khi học xong tôi có hướng dẫn học sinh làm một bảng thống kê. Phương án này giúp học sinh lớp 4 nắm được các kiến thức lịch sử một cách nhẹ nhàng, ghi nhớ sâu, tránh nhầm lẫn các mốc lịch sử quan trọng. Việc ôn tập kiểm tra định kỳ, các em học hiệu quả hơn.

1.2. Tham khảo tài liệu:

- Qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy việc tham khảo tài liệu rất bổ ích và thiết thực. Vì vậy, ngoài trình độ học vấn đòi hỏi mỗi giáo viên tiểu học cần có, tôi thường sưu tầm thêm các tài liệu phục vụ nội dung dạy học như cuốn sách: ***“Thế giới trong ta”***, ***“Tạp chí thế giới ngày nay”***... Qua quá trình đọc, tôi đã nắm chắc các khái niệm, biểu tượng... Từ đó, tôi xây dựng được kế hoạch dạy học chắc về mặt kiến thức.

Một kinh nghiệm nhỏ nữa mà tôi muốn trình bày đó chính là sự tìm hiểu, sưu tầm kiến thức qua những chuyến tham quan thực tế. Thật thú vị và bổ ích khi tôi đi tham quan Hà Nội. Với chiếc máy ảnh trên tay, tôi có thể chụp lại những hình ảnh Nhà Thái học trong Văn Miếu, bia Tiến sĩ ở Văn Miếu. Đó sẽ là những hình ảnh trực quan sinh động để giúp học sinh quan sát tìm ra kiến thức bài học... Không chỉ là những hình ảnh, lời thuyết minh cho từng bức ảnh giúp tôi có thể ghi chép được những tư liệu thật hữu ích để giảng dạy.



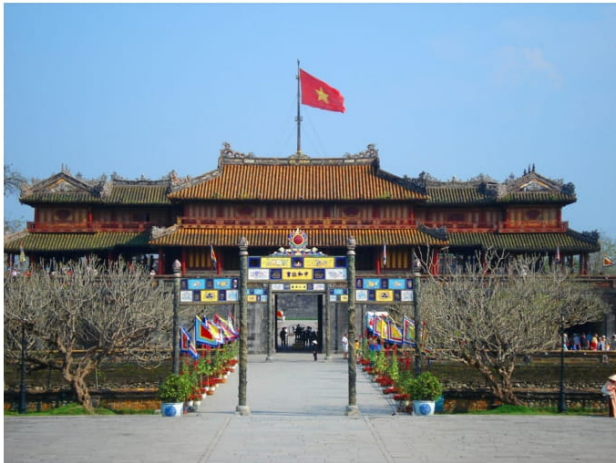
**Bia Tiến sĩ tại Văn Miếu
Quốc Tử Giám Hà Nội**



Nhà Thái Học

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

Ví dụ: Khi dạy dạng bài: “**Kinh đô Huế**”. Một trong những yêu cầu của dạng bài này là học sinh biết sử dụng tranh ảnh để mô tả Ngọ Môn, Điện Thái Hòa, một góc Lăng Tự Đức. Để học sinh khắc sâu hơn hình ảnh Ngọ Môn, Điện Thái Hòa, một góc Lăng Tự Đức. Bằng những tài liệu sưu tầm được (hình ảnh trực quan, lời thuyết minh) tôi đã giúp học sinh hiểu rõ được yêu cầu trên. Học sinh tỏ ra rất thích thú khi được học với phương pháp mới này. Vì vậy, giờ dạy đạt hiệu quả cao.



Cổng Ngọ Môn



Lăng Tự Đức

Những băng hình được chiếu hay những tranh ảnh, phim, tư liệu trên mạng Internet cũng rất hữu dụng. Ví dụ: Kinh thành Huế... Tôi ghi hình và sưu tầm lại, bằng kỹ thuật cắt và nối phim trên Powerpoint, tôi đã có những tư liệu về băng hình có giá trị, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh tiểu học. Nhờ đó mà các giờ dạy trở nên sinh động. Học sinh sẽ có thể trình bày được một số biểu tượng và khái niệm lịch sử một cách dễ dàng. Học sinh sẽ thích thú học, giờ học tự nhiên và có hiệu quả cao.

* **Kết quả:** Thông qua việc nghiên cứu và tham khảo tài liệu đã giúp tôi hiểu rõ được mỗi dạng bài để có những cách dạy và phương pháp đặc trưng riêng.

2. Biện pháp thứ hai: Xây dựng phương pháp học tập tích cực.

2.1. Hướng dẫn sự chuẩn bị của học sinh.

Với học sinh lớp 4, môn Lịch sử là môn học với nhiều kiến thức mới mẻ nên tôi cho rằng việc hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài, cách sử dụng sách giáo khoa, biết cách khai thác kiến thức từ bản đồ (lược đồ); bảng số liệu... là rất quan trọng và cần thiết. Việc này sẽ hình thành cho các em phương pháp học tập bộ môn. Từ đó học sinh sẽ nắm vững phương pháp học tập bộ môn. Ngay từ đầu

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

năm học, tôi rất coi trọng việc hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài cho tiết học Lịch sử. Trong giờ tự học, học sinh chuẩn bị tài liệu Lịch sử theo các bước sau:

Bước 1: Đọc trước nội dung sách giáo khoa và trả lời câu hỏi cuối bài. Bước này giúp học sinh tiếp cận với nội dung bài học và suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

Bước 2: Tự khai thác kiến thức từ bản đồ (lược đồ) theo hướng dẫn của giáo viên để xác định phương hướng trên bản đồ, nắm được các ký hiệu trong bảng chú giải, hiểu được các ký hiệu trên bản đồ...

Quan sát các kênh hình trong sách giáo khoa để hiểu nội dung bài học.

Tự chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, thông tin... để chuẩn bị cho học các kiến thức bài học mới.

Bước 3: Đưa ra những câu hỏi cần giải đáp, những vấn đề chưa hiểu rõ. Để nêu được những câu hỏi cần giải đáp thì học sinh phải vận dụng trí óc, phân tích tổng hợp, sáng tạo. Với yêu cầu này, trong thực tế mỗi tiết học chỉ có từ 2 - 3 em có câu hỏi thắc mắc, thậm chí có tiết học không có câu hỏi nào. Chính vì vậy, khi có câu hỏi học sinh nêu ra, tôi thường động viên tinh thần học tập của các em. Đồng thời khuyến khích những học sinh khác giải đáp câu hỏi của bạn. Giáo viên sẽ chọn câu hỏi hay, phù hợp để học sinh cả lớp thảo luận, giải đáp.

Ví dụ: Khi dạy bài **“Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo”** (năm 938). Một số học sinh đã chuẩn bị được câu hỏi và hỏi tôi khi đang tiến hành ở hoạt động 3. Em đã hỏi:

- + Cửa sông là nơi nào?
- + Cọc gỗ to bằng từng nào mà đâm thủng thuyền của giặc?
- + Nơi hiểm yếu của sông Bạch Đằng là như thế nào?
- + Kinh đô có nghĩa là gì?

Ví dụ: Khi học bài: **“Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ 2”** (năm 1075 - 1077) học sinh đã nêu câu hỏi khi tìm hiểu cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược như sau: Ông chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để ngăn chặn thế mạnh của giặc” có nghĩa như thế nào?

Những câu hỏi được đưa ra trong giờ học, các em học sinh rất chú ý lắng nghe bạn hỏi. Khi được thảo luận, được giải thích các em lắng nghe sẽ hiểu rõ và ghi nhớ lâu hơn.

Bước 4: Mỗi học sinh có một cuốn **“Sổ tay Lịch sử”** để ghi lại những sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ lịch sử đơn giản.

Học sinh tự ghi chép như vậy sẽ nhớ lâu và ghi nhớ lâu hơn nữa. Các em sẽ so sánh, liên hệ được giữa các sự kiện. Giờ học sẽ gây được hứng thú hơn.

Ví dụ: Khi học bài “**Nhà Lý dời đô ra Thăng Long**”.

Trong “**Sổ tay lịch sử**” của một học sinh đã ghi lại như sau:

Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ) dời kinh đô ra Đại La và đổi tên là Thăng Long năm 1010.

Sau đó vua Lý Thánh Tông đổi tên nước là Đại Việt.

Thăng Long có nhiều lầu đài, cung điện, đền chùa.

Dân cư tụ họp về Thăng Long ngày một đông.

Đại La là trung tâm đất nước, giữa đồng bằng rộng rãi, bằng phẳng, cao ráo, đất đai màu mỡ.

*** Kết quả:** Với các yêu cầu trên tôi đã giúp cho học sinh biết cách chuẩn bị bài, đồ dùng học tập, phát huy trí lực cả 3 đối tượng học sinh: Giỏi, khá và trung bình. Tuy vậy, để làm tốt các yêu cầu trên không phải dễ dàng làm ngay được. Nhưng với mức yêu cầu từ thấp đến cao, dần dần qua nhiều lần, nhiều tiết học, học sinh sẽ cảm thấy thích thú tạo tính tự học, tự giác học tập. Các em thích thú chờ đợi giờ Lịch sử với nhiều điều bổ ích, mới mẻ và bất ngờ để xem những điều mà mình suy nghĩ có đúng hay không.

2.2. Xây dựng cho học sinh phương pháp học tập tích cực.

Trước mỗi tiết học, giáo viên cần quan tâm tới hoạt động tiếp nối giữa bài cũ và bài mới đưa ra các câu hỏi định hướng gợi mở nhằm khơi gợi trí tò mò ham hiểu biết của học sinh. Từ đó khi giáo viên hướng dẫn học sinh sưu tầm tư liệu có liên quan đến bài học, các em sẽ thấy có động lực và hứng thú sưu tầm hơn. Để việc sưu tầm được hiệu quả, giáo viên cần có sự hướng dẫn cụ thể, trên thực tế tôi thường thực hiện theo các bước sau:

**** Bước 1: Định hướng sưu tầm***

- Khoanh vùng nội dung thông tin sưu tầm: Tùy từng bài học mà yêu cầu học sinh sưu tầm thông tin có liên quan đến sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử hay địa danh lịch sử...

- Với mỗi nội dung đã khoanh vùng nêu trên lưu ý học sinh về đối tượng sưu tầm tương ứng có thể là: tư liệu, hình ảnh, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ, bài hát, đoạn clip...

- Hướng dẫn học sinh các kênh sưu tầm: Sách báo, mạng internet, thư viện...

- Giáo viên cung cấp một số địa chỉ tìm kiếm quan trọng cho HS để các em tự lên mạng tìm kiếm tư liệu lịch sử liên quan đến bài học trên lớp phục vụ cho việc học tập.

**** Bước 2: Kiểm soát nội dung sưu tầm***

- Thu thập tài liệu sưu tầm.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

- Hướng dẫn các nhóm đọc và khoanh vùng phần trọng tâm cần lưu ý.
- Yêu cầu học sinh đọc, đánh dấu phần nội dung tâm đắc có liên quan đến bài học mà mình muốn giới thiệu với lớp.

*** Bước 3: Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả sưu tầm**

Tùy từng bài dạy, giáo viên có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau:

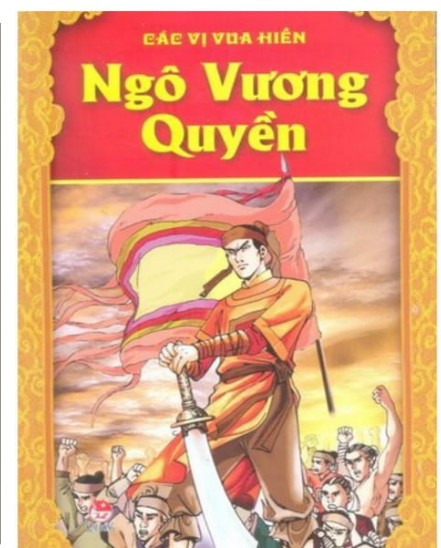
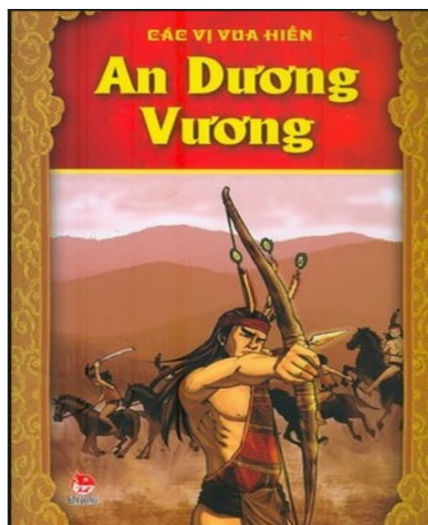
- Học sinh báo cáo xen kẽ các hoạt động dạy học để khai thác thông tin và mở rộng kiến thức cho cả lớp.

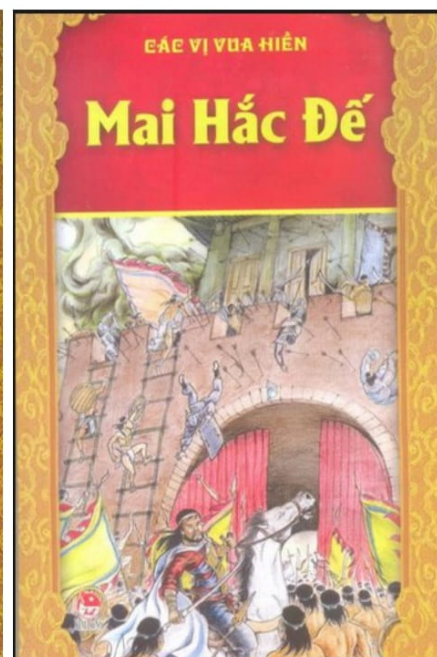
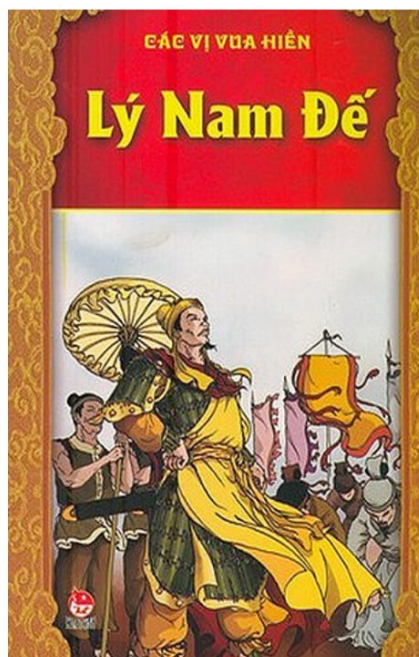
- Dành riêng một hoạt động để các nhóm trưng bày tranh ảnh, tư liệu sưu tầm, kết hợp thuyết minh để cả lớp tham quan, mở rộng kiến thức đồng thời thay đổi không khí giúp tiết học bớt nặng nề, phát huy được tính tích cực chủ động của các em.

Sau tiết học khuyến khích học sinh trao đổi tư liệu, thông tin sưu tầm với các bạn để học sinh có cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn thông tin hơn đồng thời bồi dưỡng ý thức tự học cho học sinh.

Qua việc làm này dần xây dựng cho học sinh kỹ năng tự tìm kiếm, xử lý thông tin, rất cần cho việc tự học sau này của các em. Giáo viên chú ý hướng dẫn học sinh cách bảo quản, giữ gìn các tư liệu sưu tầm được bằng cách đóng quyển, kẹp hoặc cho vào túi riêng để sử dụng trong cả năm học. Khen những học sinh tích cực sưu tầm và bảo quản tốt tư liệu để làm gương cho các bạn trong lớp. Trên thực tế áp dụng biện pháp này ở lớp mình, tôi đã thấy những tài liệu hữu ích do các em sưu tầm, cảm nhận được sự hứng thú say mê tìm hiểu thông tin về bài học ở các em, đó là những tín hiệu đáng mừng để hi vọng rằng các em sẽ yêu thích và quan tâm tới môn lịch sử.

*** Kết quả:** Khi HS sưu tầm tư liệu có liên quan đến bài, các em sẽ có động lực và hứng thú học môn lịch sử, có cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn thông tin và bồi dưỡng ý thức tự học cho học sinh.





Tranh truyện các vị vua hiền

3. Biện pháp thứ ba: Sử dụng phương pháp kể chuyện kết hợp thảo luận nhóm.

Giáo viên sử dụng phương pháp kể chuyện kết hợp thảo luận nhóm là một phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm. Khi sử dụng phương pháp kể chuyện giáo viên cần tổ chức cho học sinh chủ động, tích cực trong việc tìm kiếm tri thức mới.

Các bước tiến hành:

Bước 1: Chuẩn bị

*** Chuẩn bị của giáo viên:**

+ Xác định mục tiêu, nội dung của bài học:

Trước hết giáo viên phải xác định được những mục tiêu cơ bản về kiến thức, kĩ năng, thái độ mà học sinh cần đạt được sau bài học, những nội dung cơ bản mà học sinh cần nắm vững. Nhiệm vụ của bước này nhằm trả lời: Với mục tiêu, nội dung của bài học này cần sử dụng phương pháp kể chuyện kết hợp thảo luận nhóm theo hệ thống câu hỏi gợi ý như thế nào? Thiết kế phiếu bài tập như thế nào? Cần rèn luyện cho học sinh những kĩ năng gì?

+ Xác định mục đích kể chuyện:

Trong một bài học, không phải tất cả các kiến thức cần cung cấp học sinh đều được rút ra từ kể chuyện. Vì vậy, cần phải xác định kể chuyện nhằm mục đích gì? Thực tế cho thấy, nếu giáo viên không biết xác định mục đích kể chuyện cho đúng với nội dung của bài học thì sẽ không làm nổi rõ kiến thức trọng tâm của bài học mà học sinh cần chiếm lĩnh. Do đó giáo viên cần phải xác

định đúng mục đích kể chuyện với từng bài học. Ví dụ: Có thể cho học sinh kể chuyện để làm rõ diễn biến của trận đánh, hoặc học sinh có thể kể về một nhân vật lịch sử nào đó...

+ Lập kế hoạch tổ chức cho học sinh kể chuyện kết hợp thảo luận nhóm:

Việc lập kế hoạch tổ chức cho học sinh kể chuyện kết hợp thảo luận nhóm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của bài dạy nói chung. Trước hết giúp cho giáo viên có thể chủ động trong tiến trình lên lớp, không bị xáo trộn hay phụ thuộc vào sự thay đổi của các điều kiện khách quan và chủ quan, đảm bảo cho giờ học diễn ra đúng kế hoạch, đúng tiến độ thời gian.

Cách tổ chức được thể hiện chi tiết qua các nội dung công việc sau:

- Biên soạn giáo án: Giáo án là bản kế hoạch tổ chức và hướng dẫn các hoạt động dạy học cho một bài học cụ thể. Trong giáo án giáo viên cần phân định rõ tiến trình của bài học thành những hoạt động của giáo viên và học sinh, cần dự kiến, phân bố thời gian hợp lý.

- Chuẩn bị câu hỏi gợi ý cho học sinh: Trên cơ sở mục đích, yêu cầu, nội dung của bài học cụ thể mà giáo viên thiết kế hệ thống câu hỏi gợi ý cho học sinh nhằm định hướng cho hoạt động kể chuyện. Khi thiết kế hệ thống câu hỏi gợi ý giáo viên cần lưu ý một số điểm sau đây:

+ Hệ thống câu hỏi phải cụ thể, rõ ràng, mạch lạc, chính xác, dễ hiểu, không chung chung nhưng cũng không quá vụn vặt.

+ Hệ thống câu hỏi phải được sắp xếp theo một trật tự hợp lý, logic nội dung bài học. Tránh tình trạng câu hỏi gợi ý lộn xộn, chuẩn bị chưa kĩ càng làm cho học sinh khó hiểu.

+ Thông thường câu hỏi gợi ý đi từ tổng quát đến chi tiết để dẫn dắt học sinh đi vào trọng tâm nội dung bài học.

- Thiết kế phiếu bài tập (nếu có): Phiếu bài tập được thiết kế dựa trên cơ sở câu hỏi gợi ý, trong phiếu giao việc giáo viên cần xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập nhằm định hướng cho học sinh thảo luận và kể chuyện như chúng ta đã trình bày ở trên. Cần phải đa dạng hóa hình thức câu hỏi, bài tập để thu hút sự chú ý của học sinh, phù hợp với trình độ nhận thức của các em như các loại câu hỏi tự luận, câu điền, câu hỏi nhiều lựa chọn, điền vào bảng...

**** Chuẩn bị của học sinh:***

Tìm hiểu trước nội dung của bài học qua sách giáo khoa, chuẩn bị các tranh ảnh, tư liệu, các đồ dùng học tập cần thiết theo yêu cầu bài học.

Bước 2: Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm.

**** Công việc của giáo viên:***

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

+ Chia học sinh thành từng nhóm (mỗi nhóm khoảng từ 2 - 4 học sinh, tùy vào nội dung bài học).

+ Phát phiếu bài tập cho học sinh, đọc câu hỏi gợi ý: Hệ thống câu hỏi gợi ý này đã được giáo viên chuẩn bị kỹ thông qua phiếu bài tập hoặc chép sẵn vào bảng phụ, yêu cầu 2 - 3 học sinh đọc to trước lớp, cả lớp theo dõi lắng nghe.

+ Nhắc lại nhiệm vụ thảo luận nhóm cho học sinh.

+ Hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn, hướng dẫn việc thảo luận của các em theo đúng mục đích, nhiệm vụ đã đề ra.

** Công việc của học sinh:*

+ Các nhóm ổn định tổ chức, cử nhóm trưởng, người ghi chép (thư kí).

+ Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ học tập của mình qua phiếu bài tập, qua hệ thống câu hỏi, bài tập gợi ý. Học sinh phải ý thức được mục đích, nhiệm vụ thảo luận nhóm, hình thành nhu cầu giải quyết nhiệm vụ. Đây chính là động lực thúc đẩy tính tích cực sáng tạo của từng học sinh và cả nhóm nói chung.

+ Các nhóm tiến hành thảo luận, học sinh phải đọc sách giáo khoa, quan sát vào tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ... kết hợp câu hỏi gợi ý để tìm ra kết quả.

Bước 3: Tổ chức cho học sinh kể chuyện.

** Giáo viên:* Làm trọng tài theo dõi học sinh kể chuyện để nhận xét, tổng kết đánh giá.

** Học sinh:* Các nhóm cử đại diện kể chuyện. Khi kể chuyện học sinh dựa vào câu hỏi gợi ý ở phiếu bài tập, có thể kể chuyện kết hợp chỉ sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh... Học sinh có thể kể cá nhân hoặc có người dẫn chuyện.

Ví dụ: Khi kể về diễn biến của trận chiến thắng Chi Lăng, học sinh lên bảng vừa kết hợp chỉ sơ đồ vừa trình bày diễn biến của trận đánh.

Bước 4: Tổng kết

** Giáo viên:*

- Yêu cầu học sinh nhận xét, đánh giá về cách kể chuyện của nhóm bạn và bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.

- Khái quát lại, chốt lại những vấn đề cơ bản trọng tâm.

Trên cơ sở kết quả thảo luận và kể chuyện của nhóm, giáo viên khái quát lại diễn biến của sự kiện lịch sử hoặc đặc điểm nhân vật lịch sử. Hoặc giáo viên có thể yêu cầu một số học sinh qua thảo luận và kể chuyện tự rút ra kiến thức cần lĩnh hội. Có thể sử dụng các trò chơi, câu đố để củng cố kiến thức và gây hứng thú học tập cho học sinh. Đồng thời giáo viên dành thời gian động viên, khen thưởng các nhóm hoạt động tích cực, có kết quả tốt.

** Học sinh:*

- Nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn theo yêu cầu của giáo viên.

- Học sinh nhắc lại những kết luận chung của bài học.

Sau đây tôi xin giới thiệu một số ví dụ minh họa quy trình tổ chức cho học sinh kể chuyện kết hợp với thảo luận nhóm qua một số bài học cụ thể:

Ví dụ 1: Bài: Quang Trung đại phá quân Thanh (năm 1789).

(Lịch sử lớp 4, trang 60 - 62).

1. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

a. Chuẩn bị của giáo viên:

* *Xác định mục tiêu của bài học:* Sau bài học học sinh nêu được:

- Dựa vào lược đồ và gợi ý của giáo viên thuật lại được diễn biến của trận Quan Trung đại phá quân Thanh.

- Thấy được sự tài trí của Quang Trung (Nguyễn Huệ) trong việc đánh bại quân xâm lược nhà Thanh.

- Tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm anh dũng của dân tộc.

* *Xác định mục đích kể chuyện:*

Học sinh kể về diễn biến của trận Quang Trung đại phá quân Thanh.

* *Soạn giáo án, chuẩn bị phiếu bài tập cho học sinh:*

Nội dung phiếu bài tập như sau:

Câu 1: Khi nghe tin quân Thanh sang xâm lược nước ta, Nguyễn Huệ đã làm gì? Vì sao việc Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế là một việc làm cần thiết?

Câu 2: Vua Quang Trung tiến quân đến Tam Điệp khi nào? Ở đây ông đã làm gì? Việc làm đó có tác dụng như thế nào?

Câu 3: Dựa vào lược đồ nêu đường tiến của 5 đạo quân?

Câu 4: Trận đánh mở màn diễn ra ở đâu? Khi nào? Kết quả ra sao?

Câu 5: Hãy thuật lại trận Ngọc Hồi.

Câu 6: Hãy thuật lại trận Đống Đa.

* Chuẩn bị lược đồ trận Quang Trung đại phá quân Thanh, tranh ảnh phóng to trang 61, 62 sách giáo khoa. Các tư liệu về vua Quang Trung.

b. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tìm hiểu các tài liệu liên quan đến bài học.

2. Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm:

- Giáo viên chia học sinh thành từng nhóm (mỗi nhóm 4 học sinh).

Học sinh ổn định tổ chức nhóm, cử trưởng nhóm, người ghi chép.

- Giáo viên cho học sinh đọc câu hỏi gợi ý trên bảng phụ (phiếu).

Học sinh đọc theo yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên hướng dẫn các nhóm thảo luận, giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn, gợi ý cho học sinh những câu hỏi khó.

Các nhóm học sinh tiến hành thảo luận để trả lời câu hỏi (Ví dụ: Khi nghe tin quân Thanh sang xâm lược nước ta, Nguyễn Huệ liền lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Quang Trung và lập tức tiến quân ra Bắc đánh quân Thanh. Việc Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế là rất cần thiết vì trước cảnh đất nước lâm nguy cần có người đứng đầu lãnh đạo nhân dân và chỉ có Nguyễn Huệ mới đảm đương được nhiệm vụ ấy...)

3. Tổ chức cho học sinh kể chuyện.

- Giáo viên gọi đại diện các nhóm kể về diễn biến của trận Quang Trung đại phá quân Thanh (Phát huy tự giác hoặc có thể bất kì học sinh trong nhóm).

- Học sinh lên bảng kể chuyện theo yêu cầu của giáo viên. Khi kể học sinh phải có sự kết hợp trình bày trên lược đồ của trận đánh. Các nhóm khác chú ý theo dõi để nhận xét, bổ sung.

4. Tổng kết.

- Học sinh nhận xét cách kể chuyện của nhóm bạn.

- Giáo viên trình bày lại diễn biến và chốt lại những kiến thức trọng tâm của hoạt động.

- Học sinh nhắc lại nội dung chính.

* *Hoạt động nói tiếp:* Cho học sinh tìm hiểu về tinh thần đoàn kết và lòng quyết tâm chống quân Thanh xâm lược của nghĩa quân Tây Sơn.

* **Kết quả:** Tạo ra cho các em những biểu tượng đầy đủ và đa dạng về sự kiện lịch sử và đặc điểm nhân vật lịch sử.

4. Biện pháp thứ tư: Giáo viên chú trọng đến việc dạy sử phải hấp dẫn, học sử phải có ích.

Về lý thuyết ai cũng bảo môn sử là môn học quan trọng, giáo dục đạo đức nhân cách cho thế hệ trẻ. Nhưng trong thực tế vẫn có quan niệm cho rằng môn sử chỉ là môn phụ trong nhà trường. Rõ ràng là nghịch lý. Bởi vậy, để dạy tốt môn sử thì giáo viên phải làm cho bài giảng trở nên hấp dẫn và giúp cho học sinh thấy được học sử có ích như thế nào.

a. Dạy sử phải hấp dẫn:

Muốn học sinh ham thích học sử thì bài sử phải hấp dẫn thu hút được học trò. Học sử nhàm chán thì tiết sử sẽ trở thành một tiết “chịu đựng” đối với học sinh, còn nếu tiết học hấp dẫn thì sẽ khiến cho các em cảm thấy hứng thú, rất chóng hết giờ. Như vậy, không phải học sinh nào cũng chán môn sử mà phụ thuộc vào mức độ hấp dẫn của bài giảng, sự linh hoạt uyển chuyển trong phương pháp truyền thụ của người giáo viên.

Học sử có 3 yếu tố: Thuộc - Nhớ - Hiểu. Hiểu sử mới là cái quan trọng nhất. Thuộc sử không có nghĩa là thuộc lòng câu chữ trong sách giáo khoa.

Vấn đề là đằng sau câu chữ nằm phẳng lặng trong sách giáo khoa là cái gì? Vai trò của giáo viên là giúp cho các em hiểu được bản chất của vấn đề. Muốn hiểu được thì người thầy phải phân tích, đánh giá đúng sự kiện lịch sử. Có như thế mới tạo được hứng thú cho học sinh, thỏa mãn được nhu cầu trí tuệ của người học, chứ không chỉ là thuộc vẹt những con số, sự kiện khô khan tẻ nhạt, vô hồn. Người giáo viên phải miêu tả sự kiện, thổi hồn vào cho bài giảng sinh động, hấp dẫn... ắt học trò sẽ ham thích học sử.

Do đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học còn thấp, chưa đầy đủ, sâu sắc và chưa có khả năng tư duy khái quát cao, nên việc trình bày và giảng dạy kiến thức phải hết sức đơn giản, nhẹ nhàng, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, hấp dẫn và sinh động, tránh tham lam, dài dòng, khó hiểu, nhồi nhét kiến thức.

Tuy nhiên, vẫn phải đảm bảo các yêu cầu chung về phương pháp, đó là: Tính chính xác, khoa học, tính vừa sức, tính thực tiễn, học đi đôi với hành. Đặc biệt, cần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, tập trung và dạy cách học, giúp học sinh có phương pháp tự học.

Phối hợp chặt chẽ các phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại, không nên tuyệt đối hóa (quá đề cao) một phương pháp hay hình thức tổ chức dạy học nào, vì trong thực tiễn không có phương pháp nào là vạn năng.

b. Học sử phải có ích:

Ai cũng biết con người là động vật cao cấp có trí tuệ. Mọi hoạt động của con người đều có tính mục đích, có động cơ, làm việc này đạt được cái gì, đâu là cái đích phải đến, nghĩa là phải có ích. Hoạt động học tập của học sinh cũng vậy. Phải làm cho học sinh thấy học sử là có ích, chứ không phải là việc làm vô bổ, không thấy có ích mà vẫn bị bắt buộc phải làm thì đúng là “khổ ải”. Một tiết học 40 phút sẽ trở nên dài lê thê đối với các em. Buộc phải học thuộc hàng loạt con số sủng đạn, quân ta, quân địch là bao nhiêu, bao nhiêu tấn lương thực... Nhưng một khi đã hiểu được bản chất của sự kiện lịch sử, học sinh sẽ nắm được kiến thức cơ bản của bài sử, biến cần nhớ cái gì, cần lướt qua điều gì, chứ không phải cố nhồi nhét vào đầu những con số khô khan, những điều rườm rà không cần thiết.

Nghịch lý ở chỗ, trong cuộc sống của chúng ta, có những điều cần nhớ thì lại cứ quên, kiến thức cơ bản cần nhớ thì lại không nhớ, còn những điều không có ý thức ghi nhớ, lại nhớ dễ dàng và nhớ lâu, vấn đề là có “ấn tượng” in dấu trong đầu ta. Bài giảng hấp dẫn thì tiết học sẽ trở nên nhẹ nhàng, thời gian trôi qua thấy thú vị, các sự kiện rất dễ nhớ, cái nọ gọi cái kia, nhớ một cách rất tự nhiên.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

Học sử có ích ở chỗ nắm được truyền thống của cha ông. Biết xưa để hiểu nay, để vận dụng vào thực tại, xây đắp cho tương lai. Biết quá khứ để hiểu hiện tại, giữa quá khứ và hiện tại có mối liên quan và thấy gần gũi chứ không rời rạc cách xa nhau.

Ví dụ: Học bài Quang Trung đại phá quân Thanh 1789, ta thấy Quang Trung đã chọn đúng thời cơ lúc quân Thanh chủ quan, ăn tết. Đúng đêm giao thừa 1789, đạo quân chủ lực của ta đã qua sông Gian Khẩu tiêu diệt đồn tiền tiêu, mở đầu chiến dịch đại phá quân Thanh. Đây là thời cơ mà sau này, 1968, Xuân Mậu Thân, ta áp dụng đánh quân Ngụy Sài Gòn. Kẻ địch không ngờ, lúc mà Tổng thống Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu ăn tết ở nhà vợ tại Long An, thì ta nổ súng ở Sài Gòn. Mùa xuân Kỷ Dậu, tiếng súng hòa cùng tiếng pháo, chỉ trong 5 ngày đêm, ta đánh tan 29 vạn quân Thanh, ca khúc khải hoàn. Nguyễn Huệ Quang Trung đã đóng góp vào nghệ thuật quân sự Việt Nam cách đánh thần tốc thì Đại tướng Võ Nguyên Giáp có sự sáng tạo từ đánh nhanh thắng nhanh chuyển sang đánh chắc tiến chắc, đánh chắc thắng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu cách đây 61 năm. **Bài sử hấp dẫn thì học sinh càng thích học. Càng thích học sử thì càng hiểu được lợi ích của việc biết sử. Hai điều này quan hệ thúc đẩy lẫn nhau mà không tách rời nhau.**

* **Kết quả:** Bài giảng hấp dẫn, tiết học nhẹ nhàng, thời gian 40 phút trôi qua rất thú vị, học sinh nhớ một cách tự nhiên.

5. Biện pháp thứ năm: Sử dụng hợp lý, sáng tạo đồ dùng dạy học.

5.1. Giáo viên chú trọng đến việc khai thác thông tin, đầu tư cho kế hoạch bài dạy

Căn cứ vào mục đích tiết học, nội dung kênh hình và kênh chữ cho sẵn ở sách giáo khoa, giáo viên cần xác định đối tượng cần sưu tầm thêm để phục vụ bài dạy.

* **Bước 1:** Khoanh vùng đối tượng sưu tầm: tranh ảnh bổ sung hoặc thay thế tranh ở sách giáo khoa (nếu tranh trong sách không rõ hoặc chưa đẹp), tư liệu, bài hát, bài thơ, các câu ca dao, tục ngữ, đoạn clip hoặc phim hoạt hình có liên quan đến nhân vật, địa danh lịch sử.

* **Bước 2:** Lựa chọn toàn bộ hoặc một phần tư liệu đã sưu tầm để sử dụng khi xây dựng kế hoạch bài dạy, xác định rõ mục đích sử dụng tư liệu đó.

Dưới đây là một số ví dụ về việc sưu tầm, xác định mục đích sử dụng tư liệu sưu tầm mà tôi đã thực hiện ở một số bài dạy trong phạm vi lớp mình:

Bài	Tư liệu sưu tầm	Mục đích sử dụng
Nước Văn Lang	- Ảnh: Lễ hội Đền Hùng	- Giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, biết ơn các vua Hùng đã có công dựng nước.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

	- Ảnh: Trống đồng	- Nhớ ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. - Học sinh biết và tự hào về một cổ vật, đỉnh cao của nghệ thuật đúc đồng từ thời Văn Lang, hội tụ tinh hoa và trí tuệ của ông cha ta.
Nước Âu Lạc	- Ảnh: Mũi tên sắt. - Tư liệu về thành Cổ Loa. - Ảnh: Lễ hội Cổ Loa.	- Học sinh hiểu và nhớ về thành tựu quốc phòng của nước Âu Lạc. - Giáo dục truyền thống cho học sinh, lồng ghép dạy lịch sử địa phương.
Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	- Ảnh Hai Bà Trưng vười voi ra trận. - Ảnh đền thờ Hai Bà Trưng. - Truyện, thơ về Hai Bà.	- Dùng khi giới thiệu về Hai Bà Trưng, học sinh có ấn tượng về khí phách dũng cảm, oai phong của Hai Bà. - Giáo dục truyền thống, lòng biết ơn. - Học sinh tìm hiểu thêm thông tin về Hai Bà, bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc.
Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo (938)	- Đoạn clip trích trong bộ phim hoạt hình: <i>Đại chiến Bạch Đằng</i> - Hình ảnh bãi cọc gỗ.	- Qua hình ảnh sinh động ấn tượng trong đoạn phim hoạt hình, giáo viên đặt câu hỏi để học sinh nêu được diễn biến chính của trận Bạch Đằng, từ đó giúp học sinh dễ dàng hơn khi nhớ và kể lại diễn biến chính của trận chiến. - Giúp học sinh thấy tính xác thực của bài học, để lại ấn tượng cuốn hút các em về một kẻ sách đánh giặc thông minh của ông cha ta từ thời xưa.
Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân	- Đoạn clip Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân - <i>trích trong phim lịch sử Việt Nam bằng tranh.</i> - Tập truyện	- Dựa vào đoạn clip, học sinh sẽ khai thác thông tin để nắm được diễn biến chính của cuộc dẹp loạn 12 sứ quân. - Hình ảnh trong đoạn clip sẽ gây ấn tượng, lôi cuốn học sinh tích cực tham gia vào bài học và nhớ bài lâu hơn. - Thông tin về thời thơ ấu của Đinh

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

	<i>Cờ lau tập trận</i> - Đoạn clip về các hoạt động của nhân dân tưởng nhớ công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với đất nước. - Bài hát ca ngợi tài trí, công lao của Đinh Bộ Lĩnh.	Bộ Lĩnh sẽ được học sinh hứng thú tìm hiểu khi đọc truyện tranh hay giới thiệu truyện cho các bạn cùng đọc. - Thông qua đoạn clip và bài hát ca ngợi Đinh Bộ Lĩnh học sinh tự ý thức được lòng tự hào và biết ơn đối với nhân vật lịch sử từ đó việc giáo dục truyền thống trở nên tự nhiên, nhẹ nhàng hơn.
Nhà Lý dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long	- Nội dung: Chiêu dời đô. - Ảnh: Đền thờ Lý Bát Đế. - Ảnh: Tượng đài Lý Thái Tổ.	- Hướng dẫn học sinh tìm hiểu mục đích, lí do của quyết định dời đô. - Học sinh thấy rõ tính xác thực của bài học. - Giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, lòng biết ơn cho học sinh. - Liên hệ trong phần dạy lịch sử địa phương.
Trường học thời Hậu Lê	- Clip giới thiệu về Văn Miếu - Quốc Tử Giám.	- Lòng ghép giới thiệu lịch sử địa phương, học sinh hiểu và tự hào về một di tích lịch sử tiêu biểu ở Hà Nội. - Học sinh hiểu nhà Hậu Lê quan tâm đến giáo dục và việc tu sửa Quốc Tử Giám là một minh chứng cho điều đó. - Biết thêm một số thông tin về di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám ở Hà Nội.
Văn học, khoa học thời Hậu Lê	- Clip giới thiệu về khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc và đền thờ Nguyễn Trãi.	- Giúp học sinh hiểu hơn về cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Trãi - một nhà văn hóa, nhà khoa học tiêu biểu thời Hậu Lê. - Giáo dục lòng tự hào dân tộc cho học sinh.
Quang Trung đại phá quân Thanh	- Clip giới thiệu về lễ hội Gò Đống Đa.	- Liên hệ dạy lịch sử địa phương, lòng ghép giáo dục lòng biết ơn, giúp học sinh thấy tính xác thực của một sự kiện lịch sử.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

	- Bài hát ca ngợi Quang Trung.	- Khơi gợi lòng tự hào dân tộc, gây ấn tượng giúp học sinh ghi nhớ tài năng, trí tuệ và công ơn của vua Quang Trung.
Kinh thành Huế	- Clip giới thiệu về kinh thành Huế, một đoạn ca Huế.	- Giúp học sinh hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị lịch sử của kinh thành Huế. - Học sinh tự hào về tài năng, trí tuệ của ông cha. Giáo dục ý thức giữ gìn và bảo vệ di sản văn hóa của đất nước.



*** Bước 3:** Sau khi tìm hiểu lựa chọn được tư liệu, xác định được mục đích sử dụng tư liệu trong bài dạy, giáo viên cần dự kiến được thời điểm sử dụng tư liệu cũng như cách thức khai thác tư liệu trong bài dạy. Dưới sự dẫn dắt, định hướng của giáo viên, có thể cho học sinh tự phát hiện ra kiến thức mới của bài học qua một trong các hoạt động sau:

- Nghiên cứu tài liệu sưu tầm hoặc nghe bạn giới thiệu, thuyết minh.
- Quan sát tranh ảnh sưu tầm.
- Xem phim hoạt hình hoặc đoạn clip.
- Nghe kể chuyện, nghe bài hát hoặc đọc thơ ca, ca dao, tục ngữ liên quan đến nhân vật, sự kiện, địa danh lịch sử.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

- Kết hợp một trong các hoạt động trên với việc làm bài tập trắc nghiệm.

VD: Bài Đinh Bộ Lĩnh dẹp 12 sứ quân.

Trong phần hướng dẫn học sinh tìm hiểu công lao của Đinh Bộ Lĩnh, giáo viên có thể thực hiện các bước sau:

- Định hướng hoạt động cho học sinh: Dựa vào sách giáo khoa và nội dung đoạn clip để làm bài tập trắc nghiệm sau:

Chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1: Trước cảnh đất nước loạn lạc, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?

- a. Cầu cứu nhà Nam Hán.
- b. Tập hợp nhân dân, xây dựng lực lượng, gia nhập sứ quân của Trần Lãm
- c. Không biết làm gì.

Câu 2: Đinh Bộ Lĩnh có công lao gì đối với đất nước?

- a. Đánh đuổi quân Nam Hán, giành độc lập cho dân tộc.
- b. Có nhiều cải cách để phát triển kinh tế.
- c. Dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước.

Câu 3: Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?

- a. Trở về Hoa Lư làm thường dân.
- b. Lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình.
- c. Đưa con cháu của Ngô Quyền lên ngôi.

- Cho học sinh xem đoạn clip giáo viên đã cắt ghép tóm tắt về việc dẹp loạn 12 sứ quân và kết quả của cuộc dẹp loạn này.

- Học sinh dựa vào SGK và đoạn clip thảo luận nhóm 2 để làm bài tập trắc nghiệm nêu trên.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả, giáo viên chuẩn hóa, mở mang kiến thức có liên quan đến từng phần bài tập, kết hợp ghi bảng ý chính về công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với đất nước.

*** Kết quả:** Sau khi lựa chọn được tư liệu, xác định được mục đích sử dụng tư liệu trong bài dạy cũng như cách khai thác tư liệu, HS có thể tự phát hiện ra kiến thức mới có liên quan đến từng phần bài học.

5.2. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các tiết dạy lịch sử.

Trong mỗi tiết học, người giáo viên cần xác định rõ mục tiêu, đảm bảo nội dung kiến thức cần truyền thụ đến học sinh. Không những thế cần xác định được đâu là trọng tâm của bài, phần nào nên mở rộng kiến thức để từ đó lựa chọn đồ dùng hoặc hiệu ứng hình ảnh, âm thanh tạo điểm nhấn nhằm gây ấn tượng giúp học sinh dễ nhớ và khắc sâu kiến thức. Để kiến thức mở rộng cuốn hút được học sinh, giáo viên cũng nên cân nhắc, chắt lọc cẩn thận.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đang là một xu thế tất yếu hiện nay. Song ứng dụng không chỉ dừng lại ở việc sưu tầm thông tin, tranh ảnh, clip trên mạng và sử dụng y nguyên mà người giáo viên cần biết chọn lọc, chỉnh sửa phần sưu tầm vừa đảm bảo tính chính xác, khoa học, vừa phù hợp với mục đích và thời gian sử dụng tư liệu trong bài dạy của mình. Trên thực tế giảng dạy tôi thường sử dụng một số phần mềm hỗ trợ cho việc soạn giảng như sau:

- Phần mềm Audio dub để cắt đoạn nhạc trong bài hát.
- Phần mềm Video dub để cắt đoạn clip.
- Phần mềm Boisoft video joiner để ghép các đoạn clip.
- Phần mềm Format factory để đổi đuôi file.
- Phần mềm Power point để thiết kế bài dạy và các trò chơi học tập.

VD: Để chọn, cắt một đoạn clip sử dụng trong một số tiết học đã nêu ở trên tôi đã thực hiện các bước sau:

Tìm kiếm một số đoạn clip có liên quan đến bài học ở trên mạng. Xem để lựa chọn đoạn clip nào phù hợp nhất với mục đích của nội dung hoạt động cần sử dụng.

Căn cứ vào kế hoạch bài dạy để xác định thời gian tối đa khi dùng đoạn clip từ đó chọn điểm đầu và điểm cuối của đoạn cần cắt cho phù hợp nhất. Nếu nội dung của một đoạn clip đã cắt chưa đủ để truyền tải thông tin cần cho hoạt động dạy học đó, giáo viên có thể cắt thêm đoạn clip khác để ghép chung thành một đoạn sử dụng cùng thời điểm hoặc tách thành 2 đoạn khi muốn sử dụng ở các thời điểm khác nhau. Chú ý thời gian cho mỗi đoạn clip cần phù hợp, cân đối với các nội dung khác trong tiết học.

Với các bài hát ca ngợi các nhân vật lịch sử giáo viên cần nghe để chọn bài phù hợp, tùy thời lượng của tiết học mà cho học sinh nghe một hoặc hai lượt. Chú ý dự kiến các câu hỏi để khai thác thông tin hoặc tạo điều kiện để học sinh phát biểu cảm xúc về nhân vật lịch sử sau khi nghe bài hát, dựa vào đó liên hệ giáo dục truyền thống cho học sinh.

Để tiết học đỡ khô khan, giúp học sinh hào hứng và tích cực tham gia các hoạt động học tập giáo viên có thể thiết kế một số trò chơi ở phần củng cố kiến thức hoặc phần khởi động của bài dạy. Một số hình thức trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin tôi thường thiết kế trong các tiết dạy lịch sử ở trên lớp là:

- Ai nhanh - ai đúng (Học sinh sử dụng thẻ để chọn đáp án đúng ứng với mỗi câu hỏi cho trước).
- Trả lời câu hỏi để mở miếng ghép tranh -> đoán nhân vật, sự kiện lịch sử, địa danh lịch sử trong tranh vừa mở được.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

VD trong bài Nước Văn Lang - Ở hoạt động củng cố kết hợp giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên có thể tổ chức trò chơi theo hình thức này. Hình ảnh cần đoán được che bởi 4 miếng ghép, mỗi miếng ghép mang một câu hỏi có liên quan đến nội dung chính cần ghi nhớ sau bài học.

Câu hỏi 1: Nước Văn Lang được hình thành vào khoảng thời gian nào?

Câu hỏi 2: Kinh đô nước Văn Lang đặt ở đâu?

Câu hỏi 3: Thời Văn Lang, người đứng đầu nhà nước gọi là gì?

Câu hỏi 4: Kể tên một số phong tục của người Việt cổ?

Học sinh trả lời đúng câu hỏi, miếng ghép sẽ được mở ra -> xuất hiện một phần đến toàn bộ bức tranh cần đoán - Lễ hội Đền Hùng. Giáo viên kết hợp giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn cho học sinh.

Thi giải ô chữ có liên quan đến nhân vật, sự kiện, địa danh lịch sử đã học.



VD: Trong bài Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân

- Ở phần củng cố kiến thức giáo viên có thể sử dụng trò chơi giải ô chữ để giúp học sinh ghi nhớ kiến thức cơ bản của bài học đồng thời thay đổi không khí lớp học, tạo hứng thú cho học sinh. Học sinh lựa chọn các câu hỏi hàng ngang, trả lời câu hỏi để đoán ô chữ.

+ Hàng ngang số 1: Sau khi lên ngôi, Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước ta là gì?

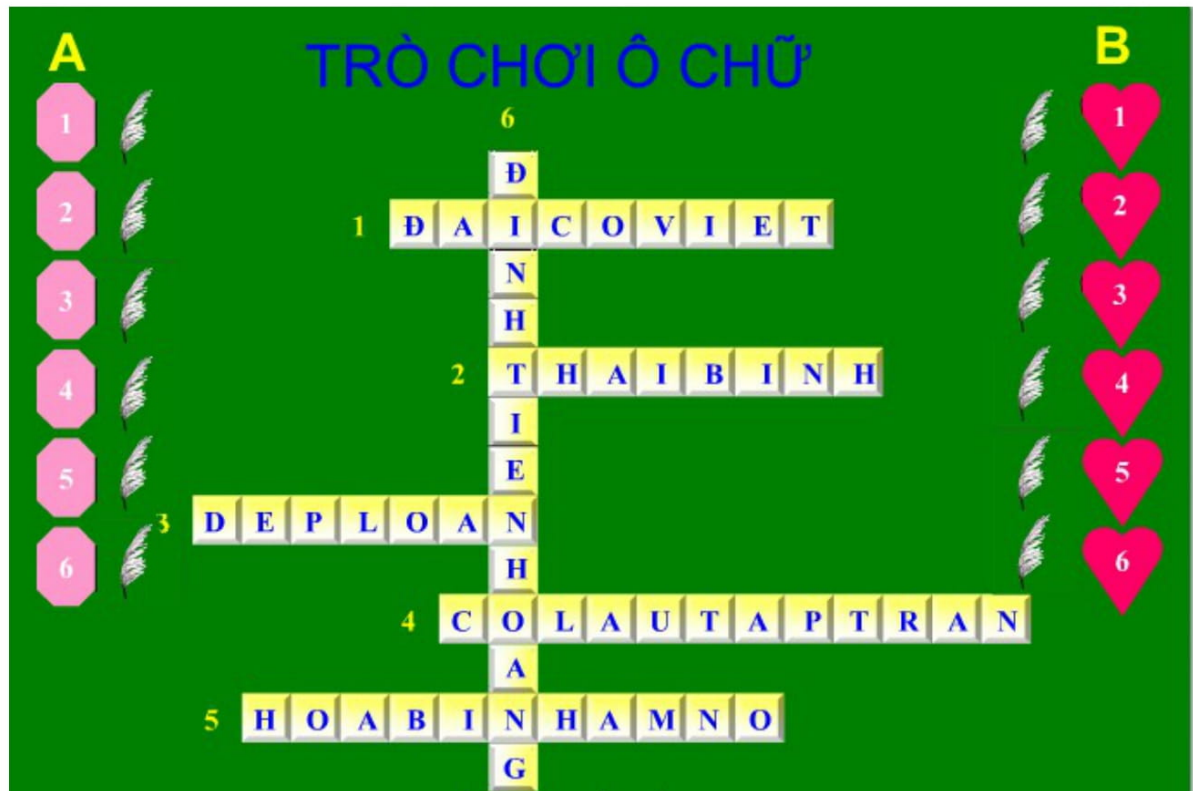
+ Hàng ngang số 2: Đinh Bộ Lĩnh có công lao gì đối với đất nước ta?

+ Hàng ngang số 3: Kinh đô nước ta dưới thời Đinh được đặt ở đâu?

+ Hàng ngang số 4: Sau khi lên ngôi, Đinh Bộ Lĩnh lấy tên hiệu là gì?

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

+ Hàng dọc: Người có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước là ai?



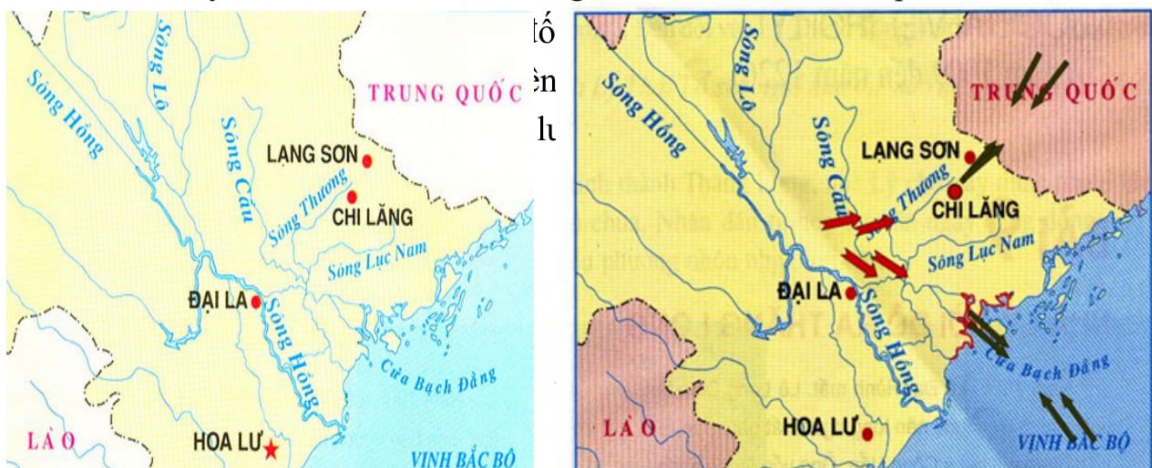
- Nghe bài hát, dựa vào một số câu ca dao, tục ngữ, thơ để đoán các nhân vật, sự kiện lịch sử có liên quan đến bài học.

Thực tế cho thấy học sinh rất hứng thú tham gia các trò chơi, qua đó kiến thức lịch sử của bài học được khắc sâu và mở rộng một cách rất tự nhiên, phù hợp đặc điểm tâm lí của học sinh.

Khi dạy về diễn biến các trận đánh lịch sử, giáo viên có thể sử dụng các hiệu ứng của phần mềm power point để thiết kế lược đồ của trận đánh với các mũi tên chuyển động mô tả hướng tấn công, phòng thủ, rút lui của ta và địch để học sinh hình dung và ghi nhớ diễn biến trận đánh một cách dễ dàng và hứng thú.

VD: Bài “Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần I (981)”

Khi dạy về diễn biến cuộc kháng chiến, cho học sinh quan sát lược đồ đã



Lược đồ khu vực cuộc kháng chiến chống quân Tống (năm 981)

Định hướng hoạt động nhóm cho học sinh bằng một số câu hỏi:

- + Quân Tống xâm lược nước ta khi nào?
- + Quân Tống tiến vào nước ta bằng những con đường nào?
- + Quân ta đón đánh địch ở đâu?
- + Lê Hoàn sử dụng mưu kế gì để đánh giặc?
- + Kết quả cuộc kháng chiến ra sao?

Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm trên cơ sở đọc SGK, quan sát lược đồ với các hình ảnh mũi tên động để trả lời các câu hỏi gợi ý và trình bày diễn biến chính của cuộc kháng chiến. Giáo viên chốt ý bằng hình ảnh động trên lược đồ. Học sinh trình bày lại diễn biến trên lược đồ với hình ảnh động.

Trước khi xem clip, giáo viên đưa ra một số câu hỏi định hướng để học sinh chú ý khai thác thông tin từ clip:

- + Sang đánh nước ta lần này nhà Nam Hán đưa một đạo quân như thế nào?
- + Quân Nam Hán do ai chỉ huy, tấn công vào nước ta theo đường nào?
- + Ngô Quyền dùng kế gì để đánh giặc?
- + Kết quả trận Bạch Đằng ra sao?

Dựa vào đoạn phim hoạt hình và các câu hỏi gợi ý học sinh tập trình bày diễn biến trong nhóm và trước lớp, giáo viên chuẩn hóa ý đúng.

*** Kết quả:** Việc ứng dụng CNTT trong dạy học giúp tiết học đỡ khô khan, HS hào hứng và tích cực tham gia các hoạt động học tập của giáo viên, HS dễ ghi nhớ kiến thức, tạo hứng thú cho HS, đồng thời thay đổi không khí lớp học.

5.3. Rèn cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ (lược đồ), bảng số liệu.

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

Trong mỗi bài học đều có lược đồ (bản đồ) học sinh phải nhìn vào đó trình bày được địa phận, diễn biến của các trận đánh nên tôi rèn cho học sinh kĩ năng sử dụng bản đồ (lược đồ), bảng số liệu.

*** *Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ:***



Hình 1. Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay

Lược đồ này không chỉ giúp học sinh xác định được địa phận của nước Văn Lang, kinh đô Văn Lang mà còn xác định được nơi đóng đô của nước Âu Lạc. Lược đồ này được sử dụng cho cả bài 1 và bài 2.

Khi dạy bài 1, giáo viên treo bản đồ lên tường, giải thích một số kí hiệu trên lược đồ, sau đó yêu cầu học sinh xác định địa phận của nước Văn Lang và kinh đô Văn Lang trên bản đồ. Sau khi học sinh làm việc xong, giáo viên vừa giảng, vừa chỉ trên lược đồ: ***“Khoảng năm 700 TCN, ở khu vực sông Hồng, sông Mã và sông Cả, nơi người Lạc Việt sinh sống, nước Văn Lang ra đời. Kinh đô đặt ở vùng đất thuộc Phú Thọ...”***

Đến bài 2, khi giảng về sự ra đời của nước Âu Lạc và việc dời kinh đô xuống vùng Cổ Loa (Đông Anh - Hà Nội) giáo viên cho học sinh so sánh sự khác nhau về nơi đóng đô của nước Văn Lang và Âu Lạc:

Kinh đô Văn Lang

- Không phải trung tâm đất nước.
- Vùng đồi núi trung du chật hẹp.

Kinh đô Cổ Loa

- Trung tâm đất nước.
- Vùng đồng bằng, đất đai rộng bằng phẳng, thuận lợi cho việc đi lại.

** Lược đồ Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ nhất (năm 981)*

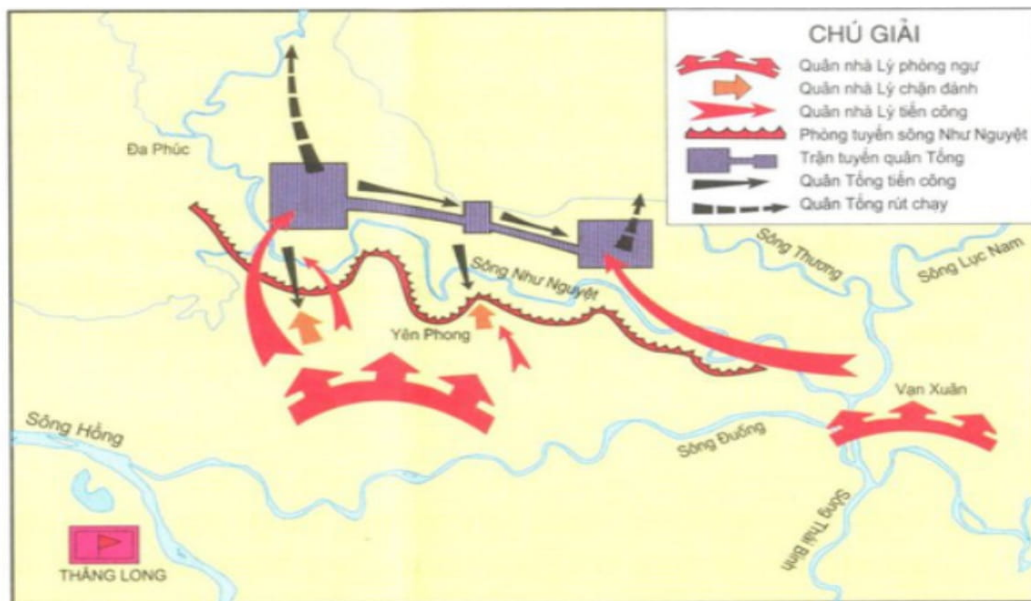


Hình 2. Lược đồ khu vực cuộc kháng chiến chống quân Tống (năm 981)

Lược đồ diễn tả cuộc kháng chiến chống Tống của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Lê Hoàn.

Dựa vào các kí hiệu của lược đồ và bài viết trong SGK, giáo viên yêu cầu học sinh trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống năm 981. Sau khi học sinh trình bày, giáo viên vừa tường thuật diễn biến cuộc kháng chiến vừa chỉ trên lược đồ. Giáo viên có thể tường thuật như sau: “Tháng 4 năm 981, quân Tống theo hai đường thủy, bộ ồ ạt tiến vào xâm lược nước ta. Quân thủy tiến vào nước ta theo đường sông Bạch Đằng. Quân bộ tiến vào theo đường Lạng Sơn. Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy binh thuyền chống giặc ở cửa sông Bạch Đằng. Ông cho quân đóng cọc ở sông Bạch Đằng để ngăn chặn chiến thuyền của giặc. Khi quân thủy của nhà Tống kéo đến sông Bạch Đằng, Lê Hoàn cho quân đổ ra chặn đánh. Thuyền chiến của ta áp sát vào các thuyền của giặc, quân ta ào sang thuyền giặc. Một số thuyền quân Tống mắc vào cọc, tiến lui đều không được, một phần bị vỡ, đắm,... Tướng giặc bị thương, vội trút bỏ mũ áo, trà trộn vào đám tàn quân chạy trốn”. Đến đây, giáo viên đặt vấn đề: “Còn trận đánh trên bộ ở vùng biên giới thì sao?” và tường thuật tiếp: “Tướng giặc Hầu Nhân Bảo chờ mãi không thấy đội quân thủy tới, đánh thúc quân đi tiếp. Giặc đến ải Chi Lăng, quân ta bất ngờ đổ ra vây đánh. Xác giặc chết ngổn ngang. Hầu Nhân Bảo tử trận, một số tướng khác bị bắt sống, những tên thoát chết hốt hoảng chạy ngược lên biên giới. Cuộc xâm lược của quân Tống hoàn toàn thất bại”.

*** Lược đồ phòng tuyến sông Như Nguyệt:**



Lược đồ trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt

Lược đồ này thể hiện hai nội dung chính:

- Cách bố trí phòng tuyến của quân ta và quân Tống trên hai bờ sông Như Nguyệt.
- Diễn tả trận chiến đấu quyết liệt giữa quân ta và quân Tống.

Phòng tuyến sông Như Nguyệt được xây dựng trên bờ sông Như Nguyệt (đoạn sông Cầu chảy qua huyện Yên Phong - Bắc Ninh). Phòng tuyến này có tầm quan trọng ở chỗ nó chặn mọi con đường từ phía bắc về Thăng Long. Phòng tuyến dài gần 100km, được đắp cao, có rào giậu che chắn, chạy dài từ sườn Đông Bắc dãy Tam Đảo đến sườn Tây Nam dãy Nham Biền (Yên Dũng - Bắc Giang). Dưới sông có thủy quân, trên thành có quân tuần tiễu.

Đại quân của Lý Thường Kiệt gồm hai bộ phận: Quân bộ đóng ở vùng Thiên Đức (giữa Bắc Ninh và Thăng Long) do Lý Thường Kiệt chỉ huy (kí hiệu bằng hình vòng cung có 3 mũi tên); quân thủy có trên 400 chiến thuyền đóng tại vùng Vạn Xuân (Phả Lại ngày nay). Cả hai bộ phận đều có thể sẵn sàng cơ động và đánh địch ở các hướng.

Về phía quân địch, chúng cũng dàn quân dài mấy cây số trên bờ bắc sông Như Nguyệt. Cánh phải tập trung ở bến Như Nguyệt, cánh trái đóng ở Thị Cầu.

Trước khi tường thuật diễn biến trận chiến đấu quyết liệt trên phòng tuyến sông Như Nguyệt, giáo viên nên mô tả vị trí, cách bố trí lực lượng của quân ta và quân Tống trên sông Như Nguyệt để học sinh nắm vững.

Về diễn biến trận chiến đấu, dựa vào lược đồ, giáo viên có thể tường thuật: “Đầu năm 1077, quân Tống tiến xuống bờ bắc sông Như Nguyệt. Chờ mãi không thấy quân thủy tiến vào phối hợp cùng vượt sông, Quách Quỳ liều mạng cho quân đóng bè tổ chức vượt sông song bị quân ta đánh trả mãnh liệt, phải lui

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

về bờ bắc. Thời gian nhanh chóng trôi đi, quân địch ngày càng mệt mỏi, ốm đau, bệnh tật, tinh thần thêm rệu rã... Chính lúc đó, quân ta do Lý Thường Kiệt chỉ huy đã vượt sông phản công. Khiếp đảm trước cuộc phản công bất ngờ của quân ta, quân giặc không còn hồn vía nào chống cự, vội vã vứt bỏ gươm giáo tìm đường tháo chạy.

*** *Lược đồ chiến thắng Chi Lăng:***



Lược đồ trận Chi Lăng

Lược đồ này diễn tả vị trí địa lí hiểm trở của ải Chi Lăng (Lạng Sơn) và diễn biến cuộc chiến đấu của quân dân ta tiêu diệt cánh quân cứu viện của Liễu Thăng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 10 năm chống quân Minh xâm lược.

Về vị trí của ải Chi Lăng, lược đồ cho chúng ta thấy:

Ải Chi Lăng là vùng núi đá hiểm trở nhất trên đường từ Pha Lũy sang Đông Quan, cách Pha Lũy khoảng 60km, cách Đông Quan trên 100km. Ải Chi Lăng ngày nay thuộc xã Chi Lăng (huyện Chi Lăng - tỉnh Lạng Sơn). Ải Chi Lăng là một thung lũng nhỏ, hình bầu dục hai đầu Nam - Bắc thu hẹp, gần như khép kín. Chiều dài ải Chi Lăng khoảng 4km, chỗ rộng nhất hơn 1km. Phía tây là dãy núi đá lởm chởm, vách núi dựng đứng. Phía đông là núi đá Quỷ Môn Quan, núi đá Phượng Hoàng liền với dãy núi đất thuộc hệ núi Chi Lăng. Dãy núi Chi Lăng dốc đứng và dãy núi đất trùng điệp là những bức thành cao chắn 2 ngã Đông - Tây cùng với các ngọn núi đá bên trong khiến cho ải thêm hiểm trở.

Trước khi trình bày cuộc tiến quân của Liễu Thăng vào ải Chi Lăng và cuộc chiến đấu quyết liệt của nghĩa quân Lam Sơn, giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát lược đồ rồi miêu tả khung cảnh và vị trí hiểm yếu của ải Chi Lăng.

Về diễn biến trận Chi Lăng: Dựa vào lược đồ, giáo viên tường thuật diễn biến trận Chi Lăng. Sau khi tường thuật, giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh thảo

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

luận nhóm để các em nắm vững diễn biến và có thể tường thuật lại trận Chi Lăng.

*** Lược đồ Quang Trung đại phá quân Thanh:**



Hình 1. Lược đồ Quang Trung đại phá quân Thanh

Lược đồ này diễn tả hai nội dung:

- Các đạo quân Tây Sơn tiến ra Bắc vào Tết năm Kỷ Dậu (1789) để tiêu diệt quân Thanh.
- Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa.

Sau khi phân tích nguyên nhân khiến Quang Trung kéo quân ra Bắc (do vua Lê Chiêu Thống cầu cứu quân Thanh, mượn có đó quân Thanh xâm lược nước ta), giáo viên sử dụng lược đồ này để giới thiệu cho học sinh về diễn biến cuộc đại phá quân Thanh của vua Quang Trung. Trước khi tường thuật diễn biến, giáo viên cần giới thiệu sơ lược cho học sinh biết về các đạo quân xâm lược của nhà Thanh đến nước ta như thế nào.

Đạo quân thứ nhất do chủ tướng Tôn Sĩ Nghị và đề đốc Hứa Thế Hanh chỉ huy theo đường từ ải Nam Quan xuống Bắc Ninh vào Thăng Long.

Đạo quân thứ hai do Ô Đại Kinh chỉ huy theo đường Tuyên Quang rồi dọc theo sông Thao vào Thăng Long.

Đạo quân thứ ba do Sầm Nghi Đống chỉ huy từ Khâm Châu qua Cao Bằng, kéo vào Thăng Long.

Ngày 21/11/1788 quân Thanh kéo vào Thăng Long. Nhận được tin cấp báo, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, kéo quân ra Bắc. Đến đây, giáo viên chỉ trên lược đồ 5 cánh quân của Quang Trung:

Đạo quân chủ lực do Quang Trung chỉ huy tiến đánh Ngọc Hồi rồi vào Thăng Long.

Đạo quân thứ hai, thứ ba do Đô đốc Long và Đô đốc Bảo chỉ huy tượng binh đánh vào Tây Nam Thăng Long.

Đạo quân thứ tư, thứ năm do Đô đốc Tuyết và Đô đốc Long chỉ huy vượt biển ra sông Lục Đầu (Hải Dương) và vòng lên vùng Phụng Nhãn, Yên Thế, Lạng Giang để chặn đường rút lui của giặc.

Sau khi giới thiệu các đạo quân Tây Sơn tiến ra Bắc, giáo viên chuyển sang tường thuật chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa: "...Sau khi diệt xong đồn Hạ Hồi, mờ sáng ngày 5 Tết quân Tây Sơn tiến gấp đến đồn Ngọc Hồi. Quân địch ra sức cố thủ, nhưng không thể nào cản được bước tiến của quân Tây Sơn. Khi đã áp sát đồn giặc, hạ tấm lá chắn (bằng gỗ, quán rơm, tấm nước để bảo vệ cho bộ binh theo sau) xông vào giáp chiến với giặc. Quân Thanh hoảng loạn, tháo chạy. Số còn lại chạy về kinh thành nhưng cũng bị phục kích tiêu diệt. Cùng lúc đó, đại quân của Đô đốc Long đã tiến qua Chương Đức đánh thẳng vào đồn Khương Thượng (Đống Đa). Quân Thanh không chống cự nổi, lại bị bao vây, không có đường thoát nên bị chết rất nhiều, thân chất thành gò, đống. Tướng giặc là Sâm Nghi Đống thắt cổ tự tử.

Từ Ngọc Hồi, Đống Đa, quân Tây Sơn thừa thắng tiến vào kinh thành Thăng Long. Tôn Sĩ Nghị bàng hoàng khiếp sợ không kịp mặc áo giáp, ngựa không kịp thắng yên cương, chạy qua cầu phao vượt sông Hồng chạy về nước. Quân giặc thấy chủ tướng bỏ chạy cũng hoảng loạn, chen lấn nhau vượt sông khiến cầu phao bị gãy. Những đạo quân khác được tin đó cũng bỏ chạy tháo thân. Quân ta toàn thắng".

Kết thúc bài giáo viên có thể yêu cầu học sinh tường thuật lại trên lược đồ để nắm vững diễn biến.

*** Kết quả:** Việc sử dụng bản đồ (lược đồ), bảng số liệu trong giờ học giúp học sinh xác định được địa phận, kinh đô,... đặc biệt là khi trình bày diễn biến các cuộc khởi nghĩa trên lược đồ học sinh được cụ thể hơn và khắc sâu hơn, nắm vững hơn nội dung bài học.

6. Biện pháp thứ sáu: Quan tâm tới việc dạy lòng ghép lịch sử địa phương.

Giáo viên giới thiệu cho học sinh một số điểm đến trong thành phố mà học sinh có thể thu thập được thông tin lịch sử có giá trị khi đến thăm: Văn Miếu Quốc Tử Giám, gò Đống Đa, khu di tích Cổ Loa - Đông Anh - Hà Nội, khu di tích Hoàng Thành Thăng Long, thành cổ Hà Nội... Khuyến khích học sinh đến tham quan cùng với gia đình. Với cách làm này, kiến thức lịch sử sẽ đến với các em tự nhiên hơn, không bị bó hẹp trong phạm vi khuôn khổ của bài học, lớp học cụ thể. Hơn thế nữa đây cũng là cách phối hợp rất tốt giữa nhà trường và gia đình trong việc dạy lịch sử cho các con.

*** Kết quả:** HS được mở mang kiến thức một cách tự nhiên, gây hứng thú cho học sinh.

7. Biện pháp thứ bảy: Tích hợp việc dạy học lịch sử với các môn học khác

a. Môn Tiếng Việt:

Thơ văn nói chung có ưu thế riêng đó là dễ đi vào lòng người, đặc biệt các câu ca dao, tục ngữ thường có vần điệu, ngắn gọn dễ nhớ, dễ phổ biến. Vì vậy việc tích hợp các kiến thức thơ văn khi dạy lịch sử sẽ gây hứng thú cho học sinh trong việc tiếp thu bài.

Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa chống quân Đông Ngô, khi đánh giặc thường mặc áo giáp vàng, cưỡi voi xông vào quân địch như vào chỗ không người. Ca ngợi công đức, khí phách chống giặc ngoại xâm của Bà Triệu nhân dân ta có câu:

*Muốn coi lên núi mà coi
Coi bà quân tượng cưỡi voi bành vàng*

*Ru con con ngủ cho lành,
Để mẹ gánh nước rửa bành ông voi.
Muốn coi, lên núi mà coi,
Có Bà Triệu tướng cưỡi voi, đánh công.
Túi gấm cho lẫn túi hồng
Tê trầu cánh kiếm cho chồng ra quân.*

Hình ảnh Đinh Bộ Lĩnh, cậu bé mưu dụng cơ đồ từ những trận chiến cờ lau thuở nhỏ được khắc họa rõ nét trong những câu thơ sau:

*Bé thì chăn nhé, chăn trâu
Trận bày đã lấy bông lau làm cờ
Lớn lên xây dựng cơ đồ
Mười hai sứ tướng bấy giờ đều thua*

Hình ảnh Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa được khắc họa qua đoạn thơ:

Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên
Chị em nặng một lời nguyên
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân.
Ngàn Tây nổi áng phong trần,
Ầm ầm binh mã xuống gần Long Biên.
Hong quân nhẹ bước chinh yên,
Đuổi ngay Tô-Định, dẹp yên biên thành.
Đô Kỳ đóng cõi Mê-Linh,
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta.
Ba thu gánh vác sơn hà,
Một là báo phục, hai là bá vương.
Uy danh động đến Bắc phương,
Hán sai Mã-Viên lên đường tiến công.

Nhắc tới Giỗ Tổ, dân gian ta có câu:

Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng 3

Giáo viên cần lưu ý sử dụng các tư liệu thơ văn có nguồn gốc rõ ràng, không ôm đồm gây quá tải trong bài dạy, giọng đọc cần truyền cảm. Nếu sử dụng đúng lúc vừa giúp các em dễ nhớ kiến thức lịch sử vừa góp phần giáo dục học sinh truyền thống, lòng biết ơn đối với những người đã có công làm rạng rỡ lịch sử nước nhà.

* **Kết quả:** Khi đọc các tư liệu thơ văn về kiến thức lịch sử giúp các em dễ nhớ kiến thức lịch sử, đồng thời giáo dục HS truyền thống, lòng biết ơn đối với những người đã có công với đất nước.

b. Sinh hoạt tập thể:

Trong các tiết sinh hoạt tập thể theo chủ đề, giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động, trò chơi có lồng ghép các kiến thức lịch sử. Khuyến khích học sinh tự sưu tầm các câu hỏi và bài tập liên quan đến các bài lịch sử để đố các bạn. Giáo viên tư vấn, kiểm soát nội dung câu hỏi, bài tập, trò chơi cho học sinh. Tạo điều kiện cho học sinh kể lại chuyến đi tham quan một di tích lịch sử cùng với gia đình, nêu cảm nghĩ sau chuyến đi trước lớp, trả lời một số câu hỏi của các bạn trong lớp về chuyến đi.

Động viên học sinh tích cực tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục truyền thống nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn do nhà trường tổ chức.

* **Ví dụ:** Khi các em được tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, qua trò chơi “**Em yêu lịch sử**”. Trong buổi chơi các em rất háo hức tham gia các

Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lịch sử lớp 4

hoạt động như biểu diễn văn nghệ, thể hiện tiểu phẩm... Buổi sinh hoạt đã giúp cho các HS vừa chơi, vừa học, vừa bổ sung kiến thức, vừa giáo dục nhân cách cho HS.

* **Kết quả:** Khi HS tham gia tiết sinh hoạt tập thể theo chủ đề, HS được tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, sinh động, không gò bó mang tính bắt buộc.

PHẦN III: KẾT QUẢ

Qua thực tế triển khai các biện pháp đã trình bày ở trên, tôi nhận thấy việc dạy học lịch sử lớp 4 đã đạt được kết quả sau đây:

A. GIÁO VIÊN:

1. Phong trào tự làm đồ dùng dạy học để giảng dạy phân môn Lịch sử.

- 100% giáo viên trong khối tham gia. Kết quả cụ thể:
 - + Xây dựng được 15 bài giảng điện tử.
 - + Xây dựng được một “*Tư liệu dạy học điện tử môn Lịch sử 4*”.
- Trong hội thi xây dựng bài giảng điện tử.
 - + 100% các đồng chí giáo viên trong khối tham gia.
 - + 2 đồng chí giáo viên trong khối chọn phân môn lịch sử để xây dựng bài giảng điện tử đạt kết quả cao.

2. Chất lượng giảng dạy phân môn Lịch sử của giáo viên.

- Các đồng chí giáo viên đã nắm vững phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực sử dụng đồ dùng dạy học.
- Tổ chức được 2 chuyên đề Lịch sử khối 4 để phổ biến các phương pháp dạy Lịch sử cho các đồng chí giáo viên trong khối 4.

B. HỌC SINH.

*** Chất lượng học phân môn Lịch sử của học sinh.**

Ban giám hiệu dự giờ thăm lớp, thấy các em hào hứng, sôi nổi trong giờ lịch sử. Các giờ dạy có ứng dụng CNTT, các em rất thích thú, nắm chắc các sự kiện lịch sử. Trong các buổi hoạt động tập thể, phần tham gia vào các câu hỏi có nội dung về lịch sử luôn được các em hào hứng tham gia và trả lời chính xác.

Kết quả thăm dò ý kiến sau một học kì, 100% học sinh trả lời yêu thích môn lịch sử và kết quả kiểm tra môn Lịch sử của học sinh khối 4 (200 học sinh) như sau:

Điểm	9 - 10	7 - 8	5 - 6	3 - 4
Tỷ lệ %	183 - 91,7%	7 - 3,4%	10 - 4,9%	0 - 0%

Các em đã nắm vững phương pháp học bộ môn, yêu thích môn lịch sử. Điều đó là nền tảng tạo điều kiện cho các em học tốt môn học ở các năm tiếp theo.

Thông qua môn lịch sử các em hiểu về lịch sử, các em càng tự hào về lịch sử, các em càng tự hào về cha ông, về dân tộc, các em thấy rằng thế hệ sau luôn giữ gìn truyền thống lịch sử của cha ông. Và từ đó các em thêm yêu con người, tự hào về dân tộc, yêu Tổ quốc Việt Nam.

PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận.

Qua việc thực hiện các biện pháp trên tôi thấy giáo viên cần lưu ý một số điểm sau để các tiết học lịch sử đạt hiệu quả cao.

Giáo viên không ngừng học hỏi, trau dồi, nâng cao kiến thức lịch sử của bản thân. Chú trọng đầu tư cho kế hoạch bài dạy. Thường xuyên cập nhật thông tin, sưu tầm tư liệu để làm phong phú bài dạy. Khi sử dụng các tư liệu sưu tầm giáo viên cần xác định rõ mục đích, mức độ, thời điểm sử dụng để việc khai thác tư liệu đạt hiệu quả cao.

Quan tâm tới việc đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng hoạt động của bài học, xác định được yêu cầu trọng tâm và điểm nhấn ở mỗi hoạt động, tạo không khí học tập sôi nổi thông qua việc tổ chức các hình thức dạy học đa dạng, linh hoạt.

Làm tốt việc dạy lồng ghép lịch sử địa phương, tích hợp việc dạy lịch sử với các môn học khác. Thực hiện tốt việc tuyên truyền ngay từ đầu năm học để phụ huynh có cái nhìn tích cực hơn với môn lịch sử. Phối hợp tốt với gia đình trong việc dạy lịch sử cho học sinh.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để làm phong phú, sinh động cho bài dạy, lôi cuốn hấp dẫn học sinh để các em thêm yêu thích môn học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng cần được suy nghĩ cân nhắc kỹ vì máy móc chỉ là phương tiện, chỉ có phương pháp dạy học làm sao đạt hiệu quả mới là cần thiết.

2. Khuyến nghị.

Về phía nhà trường, tiếp tục quan tâm tới việc dạy học lịch sử thông qua việc tổ chức các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp, tham quan ngoại khóa cho học sinh. Tổ chức các buổi sinh hoạt hoặc xây dựng các tiết chuyên đề về lịch sử để giáo viên có cơ hội được học hỏi bạn bè đồng nghiệp những kinh nghiệm trong việc dạy học.

Tổ chức các lớp tập huấn về công nghệ thông tin giúp giáo viên có điều kiện được trang bị những kiến thức cơ bản, cần thiết song vô cùng quý báu để có thể ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng các bài dạy lịch sử một cách hiệu quả nhất.

Với vốn kinh nghiệm còn hạn chế, tôi xin mạnh dạn trao đổi suy nghĩ, kinh nghiệm của mình về một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc dạy học lịch sử lớp 4. Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của bạn bè, đồng nghiệp để sáng kiến được hoàn thiện và học sinh sẽ thấy môn lịch sử dễ mến hơn.

Xin chân thành cảm ơn !